

DỰ THẢO

**KẾ HOẠCH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ QUAN NHÀ NƯỚC VÀ BẢO ĐẢM AN
TOÀN THÔNG TIN MẠNG TỈNH SÓC TRĂNG GIAI ĐOẠN 2021-2025**

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin;

Căn cứ Nghị định 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước;

Thực hiện Công văn số 2606/BTTTT-THH-ATTT ngày 15/7/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch ứng dụng CNTT trong cơ quan nhà nước, phát triển Chính phủ số/Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin giai đoạn 2021 - 2025 và Kế hoạch năm 2021,

UBND tỉnh Sóc Trăng ban hành Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2021 - 2025 cụ thể như sau:

Phần I

**ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH
ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG HOẠT ĐỘNG
CỦA CƠ QUAN NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2016-2020**

I. MÔI TRƯỜNG PHÁP LÝ

Trong thời gian qua, trên cơ sở quán triệt và thực hiện nghiêm các văn bản pháp quy, văn bản chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành, Trung ương, Sở Thông tin và Truyền thông đã phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu Tỉnh ủy, UBND tỉnh ban hành nhiều văn bản tạo môi trường pháp lý thuận lợi trong việc triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trên địa bàn tỉnh, cụ thể như:

- Quyết định số 10/2013/QĐ-UBND ngày 08/4/2013 của UBND tỉnh Sóc Trăng về việc ban hành Quy chế đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng;

- Quyết định số 17/2014/QĐ-UBND ngày 26/9/2014 của UBND tỉnh Sóc Trăng về việc ban hành Quy chế quản lý, vận hành và sử dụng hệ thống thư điện tử trong hoạt động của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng;

- Quyết định số 15/2016/QĐ-UBND ngày 14/7/2016 của UBND tỉnh Sóc Trăng về việc ban hành Quy định về trao đổi, lưu trữ, xử lý văn bản điện tử trong hoạt động của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng;

- Quyết định số 40/2016/QĐ-UBND ngày 12/12/2016 của UBND tỉnh Sóc Trăng về việc Quản lý, vận hành và khai thác hệ thống Một cửa điện tử, Một cửa điện tử liên thông trong các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Sóc Trăng;

- Quyết định số 3379/QĐ-UBND ngày 21/12/2017 của UBND tỉnh Sóc Trăng về việc phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Sóc Trăng, phiên bản 1.0;

- Quyết định số 13/QĐ-UBND ngày 04/01/2018 của UBND tỉnh Sóc Trăng về việc Ban hành mã định danh phục vụ kết nối liên thông hệ thống quản lý văn bản và điều hành của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng;

- Quyết định số 2239/QĐ-UBND ngày 31/8/2018 của UBND tỉnh Sóc Trăng về việc ban hành Quy chế quản lý, vận hành, sử dụng hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến tỉnh Sóc Trăng;

- Quyết định số 3420/QĐ-UBND ngày 25/12/2018 của UBND tỉnh Sóc Trăng về việc thành lập Ban Chỉ đạo Chính quyền điện tử tỉnh Sóc Trăng;

- Quyết định 139/QĐ-UBND ngày 17/01/2019 của UBND tỉnh Sóc Trăng về việc Quyết định công bố Danh mục thủ tục hành chính tiếp nhận trực tuyến trên Cổng dịch vụ công tỉnh Sóc Trăng;

- Quyết định số 1007/QĐ-UBND ngày 05/4/2019 của UBND tỉnh Sóc Trăng về việc Quyết định ban hành Quy chế quản lý, sử dụng phần mềm Quản lý văn bản và điều hành trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng;

- Quyết định số 07/2019/QĐ-UBND ngày 19/4/2019 của UBND tỉnh Sóc Trăng về ban hành Quy chế tổ chức, quản lý, cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên Cổng hoặc trang thông tin điện tử của các CQNN trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng (Thay thế cho Quyết định số 31/2010/QĐ-UBND ngày 10/12/2010 của UBND tỉnh);

- Quyết định số 3601/QĐ-UBND ngày 16/12/2019 của UBND tỉnh Sóc Trăng về việc phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin;

- Quyết định số 1179/QĐ-UBND ngày 28/4/2020 của UBND tỉnh Sóc Trăng về việc thành lập Đội ứng cứu khẩn cấp sự cố an toàn thông tin mạng tỉnh Sóc Trăng;

- Quyết định số 23/2020/QĐ-UBND ngày 14/8/2020 của UBND tỉnh Sóc Trăng về việc Ban hành Quy chế quản lý, vận hành và sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng;

- Kế hoạch 63/KH-UBND ngày 01/6/2017 Ban hành Kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của CQNN tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2016 – 2020;

- Kế hoạch số 113/KH-UBND ngày 16/10/2017 về thực hiện Chương trình hành động số 12-CTr/TU ngày 03/01/2017 của Tỉnh ủy Sóc Trăng thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa XI về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế;

- Kế hoạch số 97/KH-UBND ngày 12/9/2017 của UBND tỉnh Sóc Trăng về việc ban hành Kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của CQNN tỉnh Sóc Trăng năm 2017;

- Kế hoạch số 69/KH-UBND ngày 26/6/2018 của UBND tỉnh Sóc Trăng về việc ban hành Kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của CQNN tỉnh Sóc Trăng năm 2018;

- Kế hoạch số 72/KH-UBND ngày 20/5/2019 của UBND tỉnh Sóc Trăng về việc ban hành Kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của CQNN tỉnh Sóc Trăng năm 2019;

- Kế hoạch số 89/KH-UBND ngày 17/6/2019 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025;

- Kế hoạch số 07/KH-UBND ngày 10/01/2019 của UBND tỉnh Sóc Trăng về thực hiện Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình hành động cắt giảm chi phí cho doanh nghiệp;

- Kế hoạch số 105/KH-UBND ngày 23/7/2019 của UBND tỉnh Sóc Trăng về triển khai thực hiện Kế hoạch số 87-KH/TU ngày 16/5/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy triển khai thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 15/01/2019 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế;

- Kế hoạch số 111/KH-UBND ngày 06/8/2019 của UBND tỉnh Sóc Trăng về thực hiện Chương trình mục tiêu công nghệ thông tin năm 2020;

- Kế hoạch số 104/KH-UBND ngày 01/9/2020 của UBND tỉnh Sóc Trăng về việc ban hành Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Sóc Trăng năm 2020;

Việc xây dựng và triển khai các văn bản tạo môi trường pháp lý trong việc triển khai các ứng dụng CNTT trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua đã góp phần nâng cao nhận thức về vai trò CNTT của các cấp, các ngành. Nhiều cơ quan, đơn vị quan tâm đẩy mạnh ứng dụng CNTT phục vụ có hiệu quả hoạt động của cơ quan, giúp tiết kiệm chi phí, thời gian.

II. HẠ TẦNG KỸ THUẬT

Các cấp, các ngành luôn quan tâm, chủ động đầu tư hạ tầng phục vụ cho ứng dụng CNTT. Đến nay, có 100% công chức, viên chức của tỉnh được trang bị máy tính, 100% các Sở, ban ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố (UBND cấp huyện), UBND các xã, phường, thị trấn (UBND cấp xã) có mạng nội bộ và kết nối Internet. Hệ thống mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước đã kết nối cho 100% các Sở, ban ngành tỉnh, UBND cấp huyện. Trong năm 2020, đã trang bị thiết bị tường lửa cho 20 sở ban, ngành; 11 UBND cấp huyện nhằm nâng cao năng lực, chất lượng mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ hoạt động của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

- Tỷ lệ bình quân máy tính/cán bộ công chức của các cơ quan cấp tỉnh, cấp huyện đạt 100%.

- Đã triển khai xây dựng hoàn thành các mô đun cơ bản của nền tảng chia sẻ, tích hợp dùng chung (LGSP) thuộc Dự án Xây dựng chính quyền điện tử tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2019 – 2020.

- Hạ tầng kỹ thuật của Trung tâm THDL với 31 máy chủ; Hệ thống bảo mật, an ninh bao gồm các thiết bị firewall (07 thiết bị, trong đó có 01 web filter, 01 spam mail, 01 thiết bị tường lửa Layer 7 Center), 01 thiết bị phòng chống tấn công DDOS, 02 hệ thống lưu trữ tập trung SAN (dung lượng 24 TB và 64TB), hệ thống lưu trữ dự phòng NAS có dung lượng 128 TB, hệ thống cân bằng tải đường truyền (link balancer), hệ thống giám sát an ninh phòng máy, hệ thống phòng cháy chữa cháy tự động, hệ thống chống sét, hệ thống lưu điện 20 KVA và một số thiết bị khác; Tổng dung lượng kết nối Internet tại Trung tâm Tích hợp dữ liệu là 532 Mbps (1 leased line 32 Mbps, 1 line FTTH 100 Mbps và 2 line FTTH 200 Mbps); Cung cấp dịch vụ ảo hóa máy chủ trên nền Điện toán đám mây (Cloud Computing).

III. CÁC HỆ THỐNG NỀN TẢNG

Hoàn thành xây dựng các mô đun cơ bản của nền tảng chia sẻ, tích hợp dùng chung cấp tỉnh (LGSP) và thực hiện tích hợp tính năng đăng nhập một lần (SSO) cho các hệ thống thông tin tỉnh đã triển khai; xây dựng hoàn thành nền tảng xác thực và quản lý định danh tập trung; xây dựng kênh thông báo. Đáp ứng yêu cầu tích hợp, chia sẻ, kết nối liên thông trao đổi dữ liệu với các hệ thống thông tin trong tỉnh, kết nối vào nền tảng chia sẻ, liên thông dữ liệu Quốc gia (NGSP) để trao đổi thông tin thông suốt với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các tỉnh, thành phố, các Bộ, ngành, Trung ương.

IV. PHÁT TRIỂN DỮ LIỆU

- Ngoài ra, các Sở, ngành trên địa bàn cũng đã tăng cường việc ứng dụng CNTT phục vụ công tác quản lý chuyên ngành được tỉnh quan tâm đầu tư, sử dụng hiệu quả, phục vụ tốt công tác quản lý chuyên ngành, cải cách hành chính góp phần nâng cao hiệu quả trong thực thi công vụ, điển hình như:

+ Hệ thống quản lý văn bản và điều hành.

- + Hệ thống thư điện tử tỉnh.
- + Hệ thống công thông tin điện tử tỉnh.
- + Công dịch vụ công của tỉnh và Hệ thống một cửa điện tử các Sở, ban ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố, UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh.
- + Hệ thống cơ sở dữ liệu báo cáo cấp tỉnh nhằm thực hiện công tác báo cáo, thống kê các chỉ tiêu về kinh tế - xã hội của tỉnh phục vụ công tác quản lý, giám sát, chỉ đạo điều hành của các cấp lãnh đạo.
- + Triển khai thử nghiệm quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử tại huyện Châu Thành đảm bảo kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu trên nền tảng LGSP của Chính quyền điện tử tỉnh.
- + Văn phòng UBND tỉnh triển khai hệ thống cơ sở dữ liệu (CSDL) theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ, chỉ đạo của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh phục vụ tốt công tác giao thực hiện nhiệm vụ cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh. Tiếp nhận và vận hành các hệ thống phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thông qua hệ thống mạng chuyên dùng của Chính phủ (CPNET).
- + Ngành Giáo dục và Đào tạo đã đẩy mạnh, triển khai sử dụng thống nhất, đồng bộ các phần mềm ứng dụng trong toàn ngành như: CSDL ngành giáo dục, sổ liên lạc điện tử, trang bị các phần mềm hỗ trợ dạy và học cho toàn bộ giáo viên, học sinh của ngành.
- + Ngành Y tế đã ứng dụng phần mềm quản lý khám chữa bệnh tại các Trung tâm y tế, Trạm y tế. Qua đó đã giúp ngành thực hiện tốt công tác quản lý bệnh nhân, quản lý thuốc, khám chữa bệnh ... trên phạm vi toàn tỉnh.
- + Ngành Tài chính đã triển khai hệ thống TABMIS phục vụ quản lý công tác tài chính kế toán đến cấp xã; phần mềm quản lý ngân sách các cấp; cấp mã số đối tượng sử dụng ngân sách Nhà nước, Quản lý ngân sách dự án đầu tư (PMIS)..
- + Ngành Giao thông Vận tải đã triển khai đồng bộ việc cấp đổi giấy phép lái xe bằng vật liệu PET; ứng dụng dịch vụ công mức độ 4 về cấp đổi giấy phép lái xe, giảm thiểu thời gian đi lại và giảm chi phí cho người dân.
- + Ngành Tài nguyên - Môi trường đã đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong xây dựng và triển khai hệ thống Công khai thông tin về tài nguyên và môi trường, xây dựng hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu quản lý đất đai (ứng dụng phần mềm chuyên ngành quản lý đất đai ViLIS), luân chuyển hồ sơ số về đăng ký đất đai trong giải quyết thủ tục hành chính; xây dựng và triển khai Phần mềm Quản lý cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường với các mô đun về môi trường, tài nguyên nước, Quản lý cơ sở dữ liệu cam kết bảo vệ môi trường, số liệu quan trắc tài nguyên và môi trường (định kỳ, tự động liên tục), hồ sơ thanh tra tài nguyên và môi trường, quản lý đất công... Ngoài ra đang triển khai hệ thống liên thông với ngành Thuế để xác

định nghĩa vụ tài chính trong thủ tục đăng ký đất đai khi người sử dụng đất thực hiện thủ tục hành chính về đăng ký đất đai.

+ Ngành tư pháp đã ứng dụng CNTT trong xây dựng cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp và chương trình quản lý hộ tịch, Quản lý ngăn chặn và hợp đồng giao dịch đã công chứng.

+ Ngành Nội vụ đã triển khai Phần mềm tự đánh giá Chỉ số CCHC – ParIndex; Thống kê điều tra xã hội học – SIPAS; Phần mềm Quản lý cán bộ, công chức, viên chức tỉnh.

V. CÁC ỨNG DỤNG, DỊCH VỤ

Hệ thống Cổng thông tin điện tử (TTĐT) của tỉnh gồm 01 Cổng chính và 31 Cổng thành phần (trong đó có 20 Cổng TTĐT của các Sở, ban, ngành tỉnh; 11 Cổng TTĐT các huyện, thị xã, thành phố) vẫn duy trì, hoạt động ổn định trên hạ tầng Trung tâm dữ liệu tỉnh, đáp ứng đầy đủ về danh mục và tin tức theo Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) trên Cổng/Trang TTĐT của các cơ quan nhà nước (CQNN).

Cổng TTĐT được liên thông với Cổng Dịch vụ công (Cổng DVC), đảm bảo cho việc công khai thông tin về thủ tục hành chính (TTHC), quá trình xử lý và kết quả giải quyết hồ sơ TTHC các CQNN trên toàn tỉnh. Đồng thời, hệ thống Cổng TTĐT của tỉnh phát huy tốt hiệu quả, cung cấp đầy đủ các thông tin chỉ đạo, điều hành, hoạt động của Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh về các lĩnh vực kinh tế - xã hội của tỉnh, cung cấp nhiều chuyên mục thông tin trên tất cả các lĩnh vực vừa phục vụ nhu cầu khai thác thông tin, vừa phục vụ công tác tuyên truyền nhiệm vụ chính trị của địa phương, thu hút đầu tư, giới thiệu, quảng bá hình ảnh đất và người tỉnh Sóc Trăng.

- Triển khai hoàn tất hệ thống Một cửa điện tử (MCDT) cho 100% các Sở, ban ngành tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã. Tất cả các hệ thống này được đồng bộ, liên thông lên Cổng DVC của tỉnh (địa chỉ truy cập: dichvucong.soctrang.gov.vn) kết nối liên thông với Cổng DVC Quốc gia. Hiện tại 100% TTHC (1.830 thủ tục) của tỉnh đã được cung cấp lên Cổng DVC tối thiểu ở mức độ 2, trong đó có 536 TTHC được cung cấp ở mức độ 3 đạt tỷ lệ 29% và 684 TTHC được cung cấp ở mức độ 4 đạt tỷ lệ 37% so với tổng số TTHC được cung cấp lên Cổng DVC của tỉnh. Đã thực hiện liên thông đầy đủ với Cổng dịch vụ công quốc gia các dịch vụ công mức độ 3 và 4, gồm: Lý lịch tư pháp, Hộ tịch, Thông báo hoạt động khuyến mãi, Đổi giấy phép lái xe, Cấp phiếu lý lịch tư pháp, Đăng ký khai sinh, ... và đang thực hiện tích hợp tiếp tục các dịch vụ công mức 3, 4 theo tiến độ của Văn phòng Chính phủ. Hiện tại, Cổng dịch vụ công của tỉnh đã thực hiện tích hợp dịch vụ thanh toán trực tuyến trên nền tảng thanh toán trực tuyến của Cổng dịch vụ công Quốc gia, đã đồng bộ trạng thái xử lý của 108.828 hồ sơ TTHC với Cổng dịch vụ công Quốc gia. Triển khai, ứng dụng Zalo để thực hiện tra cứu kết quả giải quyết hồ sơ TTHC (*tra cứu mã hồ sơ, quét mã QR code*

qua Zalo...), cung cấp thông tin chỉ đạo điều hành, các thông tin về kinh tế - xã hội nhanh chóng, hiệu quả.

- Toàn tỉnh đã cấp 2.552 chứng thư số cho các cá nhân, tổ chức thuộc các cơ quan Nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh (Trong đó, 2.034 chứng thư số cá nhân; 5189 chứng thư số của tổ chức và 143 chứng thư số là sim ký số trên thiết bị di động PKI) cho lãnh đạo các sở, ban ngành tỉnh và UBND cấp huyện phục vụ trao đổi liên thông văn bản giữa các cơ quan, đơn vị trên môi trường mạng.

- Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành đã triển khai đồng bộ trong các CQNN trên địa bàn tỉnh đã giúp nâng cao hiệu quả việc gửi, nhận văn bản điện tử từ cấp tỉnh đến cấp xã. Hiện nay, đã thực hiện kết nối, liên thông phần mềm quản lý văn bản tất cả các Sở, ban ngành tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã, đã kết nối liên thông theo mô hình 4 cấp (từ cấp xã, cấp huyện, cấp tỉnh đến Trung ương) và kết nối vào trực liên thông văn bản Quốc gia, gửi nhận văn bản điện tử 4 cấp (từ Trung ương đến cấp xã). Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành đảm bảo việc tích hợp chữ ký số để triển khai thực hiện gửi, nhận trên môi trường mạng.

- Hệ thống thư điện tử của tỉnh đã được nâng cấp và đưa vào vận hành, sử dụng với hơn 7.000 hộp thư của cán bộ, công chức, viên chức trong các CQNN, thúc đẩy việc sử dụng thư điện tử trong trao đổi công việc theo quy định tại Chỉ thị số 34/2008/CT-TTg ngày 03/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ.

- Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến của tỉnh đã triển khai tại 129 điểm trong đó 04 điểm cầu chính cấp tỉnh (Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng HĐND tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh và Hội trường các Ban đảng Tỉnh ủy), 2 điểm cầu mở rộng cấp tỉnh (Hội trường lớn và Hội trường số 9 Trung tâm Văn hóa hội nghị tỉnh), 11 điểm cầu cấp huyện, 109 điểm cầu cấp xã và 03 điểm cầu Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự và Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh.

- Đã hoàn tất xây dựng cơ sở dữ liệu báo cáo cấp tỉnh đảm bảo kết nối vào nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp quốc gia (NGSP) để liên thông với hệ thống thông tin báo cáo của Chính phủ.

Tất cả các hệ thống thông tin trên đều đã được tích hợp, liên thông vào trực liên thông LGSP của tỉnh và đã tích hợp, liên thông với Trực liên thông NGSP của Quốc gia theo yêu cầu của Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương.

VI. NGUỒN NHÂN LỰC

Đến nay 100% CQNN từ cấp tỉnh đến huyện đều có cán bộ chuyên trách, phụ trách hoặc kiêm nhiệm CNTT. Trong đó số cán bộ chuyên trách/phụ trách, kiêm nhiệm tại cơ quan cấp tỉnh là 43 người, tại UBND cấp huyện là 15 người. Số cán bộ chuyên trách CNTT tại cơ quan chuyên trách về CNTT của tỉnh có 25 người được đào tạo về CNTT, trong đó có 3 Thạc sĩ, 20 Đại học, 01 Cao đẳng và 01 trình độ khác.

- Hàng năm tỉnh đều tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng về an toàn, an ninh thông tin, cho cán bộ, công chức, viên chức chuyên trách CNTT tại các Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã và cử cán bộ, công chức tham gia các khóa đào tạo theo Đề án 99 của Chính phủ nhằm nâng cao kiến thức về công tác đảm bảo an toàn thông tin.

- Tất cả cán bộ công chức trong các cơ quan nhà nước đều có trình độ tối thiểu cơ bản về ứng dụng CNTT theo quy định.

VII. AN TOÀN THÔNG TIN

- Tỉnh đã phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin cho Trung tâm Tích hợp dữ liệu tỉnh Sóc Trăng tại Quyết định số 3601/QĐ-UBND ngày 16/12/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng, với các hệ thống thông tin thành phần:

- + Cổng thông tin điện tử, các Cổng thông tin điện tử thành phần;
- + Hệ thống Quản lý văn bản và Điều hành;
- + Hệ thống thư điện tử công vụ;
- + Hệ thống Một cửa điện tử;
- + Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến;
- + Hệ thống Cổng dịch vụ công trực tuyến tỉnh.

- Tỉnh đã phối hợp với Doanh nghiệp và Cục An toàn thông tin xây dựng triển khai thí điểm hệ thống SOC và đã hoàn thành và kết nối đến trung tâm giám sát của Cục An toàn thông tin.

- Đã triển khai hoàn thành các lớp bảo đảm an toàn, an ninh mạng theo mô hình 4 lớp theo các yêu cầu tại Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh mạng nhằm cải thiện chỉ số xếp hạng của Việt Nam.

- Triển khai giải pháp phòng chống, mã độc quản trị tập trung, chia sẻ thông tin, dữ liệu mã độc Viettel EDR cho 24 máy chủ vận hành các hệ thống thông tin và hơn 2.500 máy trạm trong các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh và thực hiện chia sẻ thông tin, kết nối vào Hệ thống giám sát từ xa của Trung tâm giám sát an toàn không gian mạng quốc gia thuộc Cục An toàn thông tin - Bộ Thông tin và Truyền thông nhằm hỗ trợ phát hiện các nguy cơ, rủi ro, điểm yếu của các hệ thống thông tin của tỉnh đáp ứng theo yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị 14/CT-TTg ngày 25/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

- Thành lập Đội ứng cứu khẩn cấp sự cố an toàn thông tin mạng tỉnh Sóc Trăng tại Quyết định số 1179/QĐ-UBND ngày 28/4/2020 của UBND tỉnh Sóc Trăng nhằm ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng và đảm bảo an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin của tỉnh.

- Trung tâm Tích hợp dữ liệu tỉnh thường xuyên được kiểm tra, khắc phục các lỗ hổng bảo mật theo hướng dẫn, cảnh báo của VNCert và Cục an toàn thông tin - Bộ Thông tin và Truyền thông; 100% máy chủ, máy trạm, thiết bị đầu cuối liên quan (core switch, firewall, anti spammail, thiết bị IDS/IPS, Hệ thống lưu trữ - SAN...) tại Trung tâm Tích hợp dữ liệu tỉnh và các hệ thống thông tin dùng chung của các cơ quan nhà nước đảm bảo hoạt động ổn định, an toàn; chủ động ngăn ngừa các cuộc tấn công từ bên ngoài, đến nay chưa xảy ra sự cố nào về an toàn an ninh thông tin.

- Trong giai đoạn 2016 – 2020, tỉnh đã triển khai 95 lớp đào tạo, tập huấn ngắn hạn về kiến thức, kỹ năng an toàn thông tin cho hơn 1.971 lượt cán bộ chuyên trách/phụ trách công nghệ thông tin tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh góp phần nâng cao ý thức, kỹ năng đảm bảo an toàn thông tin cho đội ngũ cán bộ, công chức ứng dụng CNTT vào xử lý công việc trên môi trường mạng.

VIII. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Tình hình bố trí kinh phí cho các nhiệm vụ, dự án ứng dụng CNTT của các cơ quan nhà nước giai đoạn 2016-2020 (*Theo Phụ lục 1 kèm theo*).

Phần II

NỘI DUNG KẾ HOẠCH

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Luật Giao dịch điện tử ngày 29/11/2005;
- Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;
- Luật An toàn thông tin mạng ngày 19/11/2015;
- Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC;
- Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ về quy định quản lý đầu tư ứng dụng CNTT sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;
- Căn cứ Nghị định 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ về công tác văn thư.
- Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;
- Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến năm 2025;

- Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc các mạng công nghiệp lần thứ tư;

- Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025;

- Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

- Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về Quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước;

- Nghị định 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ;

- Căn cứ Chỉ thị 02/CT-TTg ngày 23/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường sử dụng chữ ký số chuyên dùng Chính phủ trong hoạt động của cơ quan nhà nước các cấp;

- Chỉ thị 14/CT-TTg ngày 25/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ Về việc nâng cao năng lực phòng, chống phần mềm độc hại;

- Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh mạng nhằm cải thiện chỉ số xếp hạng của Việt Nam;

- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”. Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 2323/QĐ-BTTTT ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Kiến trúc chính phủ điện tử Việt Nam 2.0.

- Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước;

- Quyết định số 3379/QĐ-UBND ngày 21/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Sóc Trăng, phiên bản 1.0;

- Kế hoạch số 98/KH-UBND ngày 03/7/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về nhất thể hóa thông tin doanh nghiệp tỉnh Sóc Trăng;

- Kế hoạch số 35/KH-STTTT ngày 31/12/2019 của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Sóc Trăng về Kế hoạch đầu tư công trung hạn ngành Thông tin và Truyền thông giai đoạn 2021 – 2025;

II. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng CNTT phát triển Chính quyền điện tử tỉnh Sóc Trăng, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các CQNN. Cung cấp thông tin, dịch vụ công trực tuyến ở mức độ cao và nâng cao hiệu quả giải quyết hồ sơ, TTHC đáp ứng nhu cầu phục vụ người dân và doanh nghiệp; công khai, minh bạch hoạt động của các CQNN trên môi trường mạng.

- Duy trì hoạt động và đảm bảo an toàn thông tin các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh; đầu tư về hạ tầng kỹ thuật, các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, đào tạo nguồn nhân lực CNTT,... Xây dựng, phát triển hoàn thiện Chính quyền điện tử dựa trên dữ liệu và dữ liệu mở hướng tới Chính quyền số, xã hội số. Tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trên môi trường mạng.

- Nâng cao vị trí xếp hạng ICT Index của tỉnh Sóc Trăng theo xếp hạng của Bộ Thông tin và Truyền thông về Chỉ số sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng CNTT - truyền thông; Đẩy mạnh phát triển công nghiệp CNTT trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng hướng đến nền kinh tế số và xã hội số.

III. MỤC TIÊU CỤ THỂ

- Tiếp tục xây dựng, phát triển các hệ thống nền tảng Chính quyền điện tử cấp tỉnh tuân thủ Kiến trúc Chính quyền điện tử đã được tỉnh phê duyệt, cập nhật lên các phiên bản Kiến trúc chính phủ điện tử mới do Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành.

- Cổng Dịch vụ công tỉnh, Hệ thống thông tin một cửa điện tử được kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cổng Dịch vụ công quốc gia; 100% giao dịch trên Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh được xác thực điện tử liên thông với các hệ thống của Trung ương.

- 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 phổ biến, liên quan tới nhiều người dân, doanh nghiệp được cung cấp trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh.

- 40% số lượng người dân và doanh nghiệp tham gia hệ thống Chính quyền điện tử được xác thực định danh điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin của các cấp chính quyền từ cấp tỉnh đến cấp xã thông qua việc xác thực liên thông với các hệ thống của Trung ương và địa phương.

- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên tổng số hồ sơ đạt từ 50% trở lên; 80% thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu được triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; tích hợp 50% các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 của tỉnh với Cổng Dịch vụ công quốc gia; tối thiểu 90% người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính.

- 60% các hệ thống thông tin cấp tỉnh có liên quan đến người dân, doanh nghiệp đã đưa vào vận hành, khai thác được kết nối, liên thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu LGSP; thông tin của người dân, doanh nghiệp đã được số hóa và lưu trữ tại các CSDL quốc gia không phải cung cấp lại.

- 90% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh, 80% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).

- 80% báo cáo định kỳ (không bao gồm nội dung mật) của các cơ quan hành chính nhà nước được cập nhật, thực hiện trên Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh, phục vụ hiệu quả hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành.

- Triển khai nhân rộng Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Chính phủ (eCabinet) đến HĐND, UBND tỉnh và cấp huyện. Đến cuối năm 2025 phấn đấu 100% các cuộc họp của HĐND, UBND tỉnh và 80% UBND cấp huyện thực hiện họp qua hệ thống tại các cuộc họp của HĐND, UBND.

- 100% cán bộ cấp xã biết sử dụng máy tính mức độ cơ bản theo Thông tư 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông về chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT.

- 100% máy chủ, thiết bị hạ tầng trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh được giám sát, đảm bảo an toàn thông tin, kết nối với Trung tâm giám sát an toàn thông tin quốc gia do Bộ Thông tin và Truyền thông vận hành

- 90% trở lên máy tính của công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh được cài đặt phần mềm phòng chống, mã độc trên địa bàn tỉnh;

- 100% hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh được phê duyệt cấp độ an toàn thông tin theo quy định.

- Triển khai các nền tảng cung cấp dịch vụ Đô thị thông minh phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và phục vụ, tương tác, đáp ứng với yêu cầu của người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

IV. NHIỆM VỤ

1. Hoàn thiện môi trường pháp lý

- Rà soát, cập nhật và triển khai áp dụng kiến trúc Chính quyền điện tử cấp tỉnh theo khung kiến trúc mới nhất của Chính phủ.

- Xây dựng, ban hành các cơ chế, chính sách về biên chế, chế độ đãi ngộ đối với cán bộ CNTT, đội ngũ giám sát, ứng cứu sự cố, phòng chống tấn công, đảm bảo an toàn mạng của CQNN.

- Ban hành các tiêu chuẩn kỹ thuật phục vụ kết nối, chia sẻ, tích hợp dữ liệu giữa các hệ thống thông tin trên địa bàn tỉnh.

- Ban hành Quyết định quy định các CSDL dùng chung cấp tỉnh và các quy chế khai thác, vận hành, chia sẻ dữ liệu trên địa bàn tỉnh.

- Ban hành các quy chế, quy định trong quản lý, vận hành và khai thác các nền tảng dịch vụ Đô thị thông minh tỉnh Sóc Trăng.

- Ban hành quy định đảm bảo an toàn an ninh thông tin trong hoạt động ứng dụng CNTT của các cơ quan nhà nước; Đưa nội dung đảm bảo an toàn thông tin vào quy chế, quy định quản lý vận hành và sử dụng các hệ thống thông tin.

- Ban hành quy định việc ứng dụng chữ ký số, văn bản điện tử gắn với hoạt động cải cách hành chính trong hoạt động các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

- Ban hành các quy chế, quy định về kết quả ứng dụng, khai thác các dịch vụ Chính quyền điện tử và Đô thị thông minh gắn với trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

2. Phát triển hạ tầng kỹ thuật

2.1. Mua sắm bổ sung thiết bị cho Trung tâm Tích hợp dữ liệu của tỉnh

- Nội dung thực hiện:

+ Thực hiện nâng cấp, tái cấu trúc mô hình hạ tầng kỹ thuật tại Trung tâm dữ liệu tỉnh theo công nghệ điện toán đám mây phục vụ lưu trữ, vận hành hệ thống các ứng dụng, cơ sở dữ liệu dùng chung toàn tỉnh. Đảm bảo Trung tâm Tích hợp dữ liệu của tỉnh được ứng dụng các công nghệ mới nhất.

+ Đảm bảo việc vận hành, sao lưu các ứng dụng dùng chung được đặt tại Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh.

+ Tăng cường đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho các hệ thống thông tin, ứng dụng và CSDL phục vụ hoạt động quản lý của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh, kịp thời phát hiện, xử lý các sự cố, lỗ hổng bảo mật, ngăn chặn các hành vi tấn công, truy cập trái phép vào hệ thống mạng và CSDL của cơ quan nhà nước tại Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh.

- Dự kiến hiệu quả đạt được:

+ Chính quyền điện tử tỉnh Sóc Trăng được vận hành ổn định, có độ tin cậy, tốc độ cao, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin.

+ Có khả năng phục hồi nhanh chóng khi có sự cố xảy ra.

+ Đáp ứng nhu cầu triển khai các ứng dụng cần triển khai.

- Phân công thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các Sở, ban ngành mua sắm, đầu tư trang thiết bị bổ sung; mở rộng cho Trung tâm Tích hợp dữ liệu của tỉnh đảm bảo đủ năng lực triển khai các dự án ứng dụng CNTT trong giai đoạn 2021-2025.

- Kinh phí dự kiến thực hiện: 15.000 triệu đồng.

2.2. Nâng cấp các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin cho các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh

- Nội dung thực hiện: Đầu tư bổ sung hạ tầng kỹ thuật, ứng dụng phần mềm và thuê đường truyền số liệu chuyên dùng, mạng đường truyền cho các cơ quan quản lý nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp xã.

- Dự kiến hiệu quả đạt được:

+ Phát triển, bổ sung ngày càng hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật, ứng dụng phần

mềm tại các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh đáp ứng yêu cầu ứng dụng CNTT

+ Phục vụ việc truyền tải thông tin thông suốt từ cấp tỉnh đến cấp huyện, từ cấp huyện đến cấp xã một cách nhanh chóng với độ an toàn và bảo mật cao.

- Phân công thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện.

- Kinh phí dự kiến thực hiện: 18.500 triệu đồng (Vốn sự nghiệp địa phương).

2.3. Thuê hệ thống thiết bị hội nghị Truyền hình trực tuyến cho 109 xã, phường, thị trấn, tỉnh Sóc Trăng

- Nội dung thực hiện: Thuê hệ thống thiết bị hội nghị Truyền hình trực tuyến cho 109 xã, phường, thị trấn, tỉnh Sóc Trăng.

- Dự kiến hiệu quả đạt được:

+ Hạn chế tối đa các hội nghị tập trung nhằm tiết kiệm thời gian, chi phí; giúp tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời đến các xã, đặc biệt là các xã vùng sâu, vùng xa, Quốc phòng – An ninh được duy trì, giữ vững.

+ Các cuộc họp, hội nghị của giữa các Bộ, ngành trung ương với Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh đều có thể triển khai bằng hình thức trực tuyến thông qua hệ thống Hội nghị truyền hình từ tỉnh đến cấp xã trên địa bàn tỉnh.

- Phân công thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện.

- Kinh phí dự kiến: 17.095 triệu đồng (Vốn sự nghiệp địa phương)

3. Xây dựng các hệ thống nền tảng

3.1. Nâng cấp bổ sung nền tảng Chính phủ điện tử theo khung kiến trúc CPT Việt Nam 2.0; Nâng cấp, tích hợp, xây dựng, kết nối cơ sở dữ liệu dùng chung phục vụ CQĐT và Đô thị thông minh

- Nội dung thực hiện: Nâng cấp, bổ sung các hệ thống Nền tảng chính quyền điện tử theo kiến trúc Chính quyền điện tử được ban hành và cập nhật theo khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam 2.0; Xây dựng, cung cấp các dịch vụ nền tảng, các dịch vụ dùng chung và trực tích hợp liên thông ứng dụng LGSP; Xây dựng, nâng cấp các phần mềm tích hợp với LGSP tỉnh Sóc Trăng theo Kiến trúc Chính phủ điện tử mới nhất phục vụ giao dịch điện tử, cải cách hành chính, nâng cao năng lực chỉ đạo điều hành; Xây dựng, nâng cấp, chuẩn hóa các CSDL dùng chung, CSDL chuyên ngành, CSDL mở (open data), liên kết đồng bộ với các CSDL quốc gia phục vụ CQĐT và Đô thị thông minh

- Dự kiến hiệu quả đạt được: các hệ thống Nền tảng chính quyền điện tử được xây dựng và cập nhật theo khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam phiên bản mới nhất; các CSDL dùng chung, chuyên ngành được nâng cấp, chuẩn hóa và được liên thông, trao đổi dữ liệu đáp ứng các yêu cầu về giao dịch điện tử, cải

cách hành chính, nâng cao năng lực chỉ đạo điều hành phục vụ CQĐT và Đô thị thông minh.

- Phân công thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện.

- Kinh phí dự kiến: 55.000 triệu đồng (Vốn Đầu tư công trung hạn)

3.2. Xây dựng nền tảng đô thị thông minh tỉnh Sóc Trăng

- Nội dung thực hiện: Xây dựng nền tảng Đô thị thông minh SCSP (Smart City Service Platform); Xây dựng dịch vụ phần mềm quản lý, giám sát phục vụ trung tâm điều hành xử lý đa nhiệm theo các lĩnh vực chuyên ngành; Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) xử lý, phân tích xử dữ liệu nền, dữ liệu IoT và các nguồn dữ liệu khác phục vụ các cơ quan nhà nước xây dựng đô thị thông minh

- Dự kiến hiệu quả đạt được: Hình thành nền tảng đô thị thông minh tỉnh Sóc Trăng, là nơi hiển thị tích hợp, phân tích toàn bộ các thông tin được trích xuất trực tuyến từ dữ liệu theo thời gian thực của các hệ thống thông tin, chương trình, ứng dụng, dịch vụ CNTT tỉnh đã và sẽ triển khai, cũng như các thông tin kiến nghị, phản ánh của người dân, giúp cán bộ trực, vận hành Trung tâm có cái nhìn cụ thể đối với từng kết quả chỉ đạo, điều hành thực tế của từng ngành, từng lĩnh vực của địa bàn ở thời điểm hiện tại. Kịp thời tham mưu cho lãnh đạo có thẩm quyền xử lý, tháo gỡ các khó khăn, khơi thông các điểm tắc nghẽn, giúp kinh tế, xã hội trên địa bàn tỉnh phát triển năng động.

- Phân công thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện.

- Kinh phí dự kiến: 65.000 triệu đồng (Vốn Ngân sách Trung ương)

3.3. Nâng cấp hạ tầng kỹ thuật, giải pháp bảo đảm an toàn thông tin và hoàn thiện hệ thống nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp bộ, tỉnh (LGSP)

- Nội dung thực hiện: Bổ sung các thành phần Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu dùng chung phục vụ kết nối các hệ thống thông tin trong nội bộ trong tỉnh Sóc Trăng và kết nối các hệ thống thông tin trong tỉnh với các hệ thống thông tin từ các Bộ, Ngành, Địa phương khác; Bổ sung hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị, giải pháp an toàn thông tin bảo đảm khả năng vận hành của Nền tảng; Triển khai, tích hợp các dịch vụ dùng chung với các hệ thống thông tin trong nội bộ tỉnh Sóc Trăng; Triển khai, tích hợp các dịch vụ khai thác thông tin từ các Bộ, Ngành, Địa phương.

- Dự kiến hiệu quả đạt được: bổ sung các thành phần Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu dùng chung của tỉnh đảm bảo yêu cầu kết nối các hệ thống thông tin trong tỉnh với các hệ thống thông tin từ các Bộ, Ngành, Địa phương khác và bảo đảm an toàn thông tin cũng như khả năng vận hành của Nền tảng.

- Phân công thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện.

- Kinh phí dự kiến: 20.000 triệu đồng (Vốn Ngân sách Trung ương)

3.4. Xây dựng Hệ thống thông tin phục vụ hợp và xử lý công việc

- Nội dung thực hiện: Triển khai xây dựng hệ thống hợp không giấy tờ đến các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

- Dự kiến hiệu quả đạt được:

Hệ thống xây dựng nhằm hướng tới Chính quyền không giấy tờ, thúc đẩy quá trình chuyển đổi số tại các cơ quan Nhà nước nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành và phục vụ người dân, doanh nghiệp ngày càng tốt hơn..

- Phân công thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện.

- Kinh phí dự kiến: 4.000 triệu đồng (Vốn sự nghiệp địa phương)

3.5. Xây dựng nền tảng bản đồ số tỉnh Sóc Trăng

- Nội dung thực hiện: Ứng dụng GIS xây dựng nền tảng bản đồ số với các lớp bản đồ nền của các ngành, lĩnh vực phục vụ công tác quản lý của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

- Dự kiến hiệu quả đạt được:

+ Tạo nền tảng công nghệ để phát triển những ứng dụng CNTT phục vụ quản lý cho các ngành nghề, lĩnh vực xã hội, quy hoạch phát triển của các ngành và xây dựng Đô thị thông minh trên nền tảng bản đồ số.

+ Thiết lập Bản đồ số với nền tảng dữ liệu của tỉnh, dữ liệu do tỉnh quản lý và cập nhật mới nhất những thông tin kinh tế xã hội quy hoạch của Tỉnh.

+ Là nền tảng cơ sở để xây dựng các lớp bản đồ chuyên ngành phục vụ công tác quản lý, quy hoạch và chỉ đạo điều hành của các lĩnh vực, các ngành thuộc tỉnh.

- Phân công thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện.

- Kinh phí dự kiến: 5.000 triệu đồng (Vốn sự nghiệp địa phương)

4. Phát triển các ứng dụng, dịch vụ

4.1. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số phát triển kinh tế xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số Việt Nam

- Nội dung thực hiện: Hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ thông tin nhằm góp phần thu hẹp khoảng cách phát triển giữa các vùng dân tộc thiểu số với các địa bàn trong tỉnh, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội; chủ động phòng chống các tình huống gây mất an ninh, trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số; nâng cao hiệu quả quản lý nhà về công tác dân tộc từ tỉnh đến cơ sở; Đẩy mạnh tuyên truyền, tập huấn, hướng dẫn đồng bào dân tộc thiểu số sử dụng dịch vụ công

trực tuyến, góp phần nâng cao khả năng tương tác hai chiều giữa đồng bào dân tộc thiểu số với chính quyền, từ đó đem lại hiệu quả giao dịch hành chính.

- Dự kiến hiệu quả đạt được: thu hẹp khoảng cách phát triển giữa các vùng dân tộc thiểu số với các địa bàn trong tỉnh, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội; chủ động phòng chống các tình huống gây mất an ninh, trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số; nâng cao hiệu quả quản lý nhà về công tác dân tộc từ tỉnh đến cơ sở; nâng cao khả năng sử dụng dịch vụ công trực tuyến trong đồng bào dân tộc thiểu số.

- Phân công thực hiện: Ban Dân tộc tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện.

- Kinh phí dự kiến: 6.500 triệu đồng (Vốn sự nghiệp địa phương)

4.2. Xây dựng, triển khai áp dụng HTQLCL theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 bản điện tử tại các cơ quan hành chính nhà nước trong tỉnh Sóc Trăng và tích hợp với Hệ thống Một cửa điện tử và Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng

- Nội dung thực hiện: Triển khai áp dụng Phần mềm HTQLCL theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 (ISO điện tử) tại các cơ quan hành chính nhà nước trong tỉnh Sóc Trăng

- Dự kiến hiệu quả đạt được: Hoàn tất hệ thống ISO điện tử áp dụng cho các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh. Số hóa quy trình ISO điện tử.

- Phân công thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Sóc Trăng triển khai thực hiện.

- Kinh phí dự kiến: 4.962 triệu đồng (Vốn sự nghiệp địa phương).

4.3. Xây dựng Kho cơ sở dữ liệu dùng chung tỉnh Sóc Trăng; Công dịch vụ dữ liệu mở của Tỉnh; Số hóa dữ liệu Xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Sóc Trăng

- Nội dung thực hiện:

+ Xây dựng các Hệ thống lưu trữ, xử lý, quản trị dữ liệu dùng chung trên toàn Tỉnh (Data warehouses, Datalake...);

+ Xây dựng công cụ để chuẩn hóa, cung cấp dữ liệu mở của Tỉnh. Công dữ liệu mở là đầu mối cung cấp dữ liệu mở của các cơ quan thuộc Chính quyền tỉnh Sóc Trăng trên môi trường mạng nhằm tăng cường tính minh bạch trong hoạt động của các cơ quan nhà nước và thúc đẩy sáng tạo, phát triển kinh tế xã hội số;

+ Đầu tư hệ thống máy chủ cài đặt phần mềm nền tảng phục vụ xây dựng kho lưu trữ điện tử dùng chung của tỉnh, Mua sắm thiết bị phục vụ cho số hóa dữ liệu, nhận dạng, bóc tách tự động

+ Đầu tư phần mềm lưu trữ điện tử tập trung toàn tỉnh.

+ Hình thành kho dữ liệu lớn (BigData).

- Dự kiến hiệu quả đạt được: Hình thành kho cơ sở dữ liệu dùng chung, các cơ sở dữ liệu mở, cơ sở dữ liệu số hóa phục vụ nhu cầu khai thác, sử dụng dữ liệu của các cơ quan nhà nước, người dân và doanh nghiệp. Đảm bảo các thông tin cần thiết cung cấp kịp thời, chính xác, đảm bảo nền hành chính minh bạch, hiệu quả và góp phần xây dựng Chính quyền số, đô thị thông minh của tỉnh. Triển khai các nền tảng trí tuệ nhân tạo để khai phá dữ liệu lớn, phục vụ nhu cầu hỗ trợ ra quyết định trong chỉ đạo, điều hành và triển khai các dịch vụ Đô thị thông minh.

- Phân công thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện.

- Kinh phí dự kiến: 65.000 triệu đồng (Vốn đầu tư công trung hạn)

4.4. Xây dựng phần mềm, CSDL chuyên ngành của tỉnh kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu với trực liên thông tích hợp LGSP của tỉnh

- Nội dung thực hiện: Xây dựng các phần mềm, các cơ sở dữ liệu chuyên ngành của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh, tích hợp, liên thông với trực LGSP phục vụ công tác quản lý nhà nước và đô thị thông minh.

- Dự kiến hiệu quả đạt được: Xây dựng các cơ sở dữ liệu chuyên ngành của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh phù hợp theo Kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh, đáp ứng yêu cầu quản lý, chỉ đạo điều hành của từng ngành, địa phương và đáp ứng yêu cầu tích hợp, chia sẻ, khai thác dữ liệu giữa các CSDL với nhau nhằm hình thành kho dữ liệu dùng chung của tỉnh phục vụ chính quyền số, đô thị thông minh.

- Phân công thực hiện: Các Sở, ban ngành và địa phương chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Sóc Trăng triển khai thực hiện.

- Kinh phí dự kiến: 34.500 triệu đồng (Vốn đầu tư công trung hạn)

4.5. Nâng cấp, chuẩn hóa các hệ thống thông tin và CSDL dùng chung cấp tỉnh

- Nội dung thực hiện: Nâng cấp chuẩn hóa các hệ thống thông tin, CSDL cấp tỉnh đã triển khai phù hợp theo Khung kiến trúc Chính quyền điện tử mới nhất của tỉnh.

- Dự kiến hiệu quả đạt được: Các hệ thống thông tin và CSDL sau khi nâng cấp, chuẩn hóa dữ liệu đảm bảo các yêu cầu tích hợp, chia sẻ, liên thông dữ liệu của tất cả các hệ thống thông tin trên nền tảng kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Sóc Trăng. Nâng cao hiệu quả, giá trị dữ liệu đã có.

- Phân công thực hiện: Các Sở, ban ngành và địa phương chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Sóc Trăng triển khai thực hiện.

- Kinh phí dự kiến: 15.500 triệu đồng (Vốn sự nghiệp địa phương)

5. Đảm bảo an toàn thông tin cho hoạt động của các cơ quan nhà nước

5.1. Ứng dụng chứng thư số, chữ ký số trong giao dịch của các cơ quan nhà nước

- Nội dung thực hiện:

+ Trang bị đầy đủ chữ ký số USB, sim ký số PKI cho các cán bộ, công chức trên địa bàn tỉnh (từ cấp tỉnh đến cấp xã).

+ Tập huấn, hướng dẫn sử dụng.

+ Tích hợp các Chứng thư số, chữ ký số và các dịch vụ, ứng dụng đã triển khai.

- Dự kiến hiệu quả đạt được:

+ Đảm bảo tính định danh, pháp lý của tất cả các thông tin được trao đổi qua môi trường mạng giữa cán bộ, công chức, viên chức giữa các cơ quan, giữa cơ quan với người dân và doanh nghiệp.

+ Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho các ứng dụng, dịch vụ được triển khai cho Chính quyền điện tử và Đô thị thông minh.

- Phân công thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Ban cơ yếu Chính phủ triển khai cung cấp các dịch vụ chứng thư số, chữ ký số cho tất cả các tổ chức, cán bộ, công chức trên địa bàn tỉnh.

- Kinh phí dự kiến: 1.000 triệu đồng (Vốn sự nghiệp địa phương).

5.2. Duy trì hoạt động, vận hành Trung tâm Tích hợp dữ liệu, Trung tâm điều hành Đô thị thông minh và cập nhật, bảo trì, các hệ thống thông tin

- Nội dung thực hiện: Thuê dịch vụ bảo trì, vận hành các hệ thống thông tin cấp tỉnh đã triển khai cho các CQNN trên địa bàn tỉnh, an toàn an ninh và khắc phục sự cố tại TTTHDL, Chi phí trực vận hành, duy trì, mua sắm sửa chữa tài sản cho Trung tâm THDL và Trung tâm điều hành Đô thị thông minh, Chi phí chi trả nhuận bút tin bài, thù lao sưu tầm, hoạt động Ban biên tập.

- Dự kiến hiệu quả đạt được:

+ Đảm bảo quá trình vận hành của Trung tâm Tích hợp dữ liệu, Trung tâm điều hành Đô thị thông minh và các hệ thống thông tin luôn được liên tục 24/24 giờ và 07 ngày trong tuần;

+ Kịp thời khắc phục, chỉnh sửa những lỗi phát sinh trong quá trình xử lý dữ liệu hoặc hoạt động của các hệ thống thông tin.

+ Kiểm tra, cải thiện hiệu năng của các hệ thống qua một thời gian sử dụng..

- Phân Công thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện.

- Kinh phí dự kiến: 20.400 triệu đồng (Vốn sự nghiệp địa phương).

5.3. Kiểm tra, đánh giá an toàn, bảo mật thông tin định kỳ cho các hệ thống thông tin

- Nội dung thực hiện: Thực hiện rà quét, đánh giá an toàn, bảo mật thông tin cho các hệ thống thông tin cấp độ 3 tại Trung tâm THDL tỉnh.

- Dự kiến hiệu quả đạt được: Các hệ thống thông tin thường xuyên được kiểm tra, đánh giá các điểm yếu nhằm kịp thời phát hiện, ngăn chặn các sự cố an toàn thông tin mạng gây gián đoạn hoạt động chỉ đạo điều hành của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh. Thực hiện theo quy định tại Nghị định 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Thủ tướng Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

- Phân công thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì triển khai thực hiện.

- Kinh phí dự kiến: 2.500 triệu đồng (Vốn sự nghiệp địa phương)

5.4. Xây dựng và duy trì hoạt động Trung tâm giám sát an toàn thông tin tỉnh Sóc Trăng (SOC)

- Nội dung thực hiện: Đầu tư thiết bị bảo mật, ứng dụng giám sát an toàn thông tin nhằm hoàn thiện Trung tâm giám sát an toàn thông tin mạng của tỉnh.

- Dự kiến hiệu quả đạt được: Thiết lập một trung tâm giám sát an ninh mạng hiện đại nhằm nâng cao khả năng phát hiện sự cố bảo mật thông qua giám sát và phân tích liên tục hoạt động dữ liệu. Hệ thống sẽ tự động phân tích các hành vi, hoạt động và cảnh báo trên toàn bộ các tổ chức, các mạng, điểm cuối, máy chủ và cơ sở dữ liệu để đảm bảo phát hiện và ứng phó kịp thời các sự cố bảo mật. Đồng thời, rà soát và phản ứng với các mối nguy hại tiềm ẩn 24/7, giúp thu hẹp khoảng cách giữa thời gian xâm nhập và thời gian phát hiện, giúp Trung tâm THDL chủ động hơn trong việc ngăn chặn, đối phó với các mối đe dọa.

- Phân công thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì triển khai thực hiện.

- Kinh phí dự kiến: 25.000 triệu đồng (Vốn sự nghiệp địa phương)

5.5. Nâng cấp, bổ sung hạ tầng kỹ thuật, đảm bảo an toàn thông tin trong hệ thống Chính quyền điện tử theo khung kiến trúc CPĐT Việt Nam 2.0

- Nội dung thực hiện: Xây dựng đảm bảo an toàn thông tin trong hệ thống Chính quyền điện tử tỉnh Sóc Trăng; Nâng cấp các hệ thống thông tin dùng chung đáp ứng các yêu cầu đảm bảo an toàn thông tin theo khung kiến trúc mới, đảm bảo liên thông tích hợp theo kiến trúc Chính quyền điện tử 2.0; Nâng cấp, bổ sung hạ tầng kỹ thuật, đường truyền đảm bảo năng lực phục vụ hệ thống Chính quyền điện tử toàn Tỉnh.

- Dự kiến hiệu quả đạt được: Các hệ thống thông tin dùng chung, hạ tầng kỹ thuật, đường truyền đảm bảo an toàn, an ninh thông tin, nâng cao năng lực phục vụ hệ thống chính quyền điện tử toàn tỉnh.

- Phân công thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện.

- Kinh phí dự kiến: 60.000 triệu đồng (Ngân sách Trung ương)

5.6. Thuê Trung tâm dữ liệu dự phòng cho Trung tâm Tích hợp dữ liệu của tỉnh

- Nội dung thực hiện: Thuê điện toán đám mây của doanh nghiệp để làm trung tâm dữ liệu dự phòng cho Trung tâm Tích hợp dữ liệu của tỉnh.

- Dự kiến hiệu quả đạt được: Đảm bảo khả năng khôi phục hoạt động của trung tâm tích hợp dữ liệu từ hệ thống dự phòng trong trường hợp TT THDL gặp thảm họa, sự cố làm ngưng trệ hoạt động trao đổi thông tin của tổ chức, doanh nghiệp.

- Phân công thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện.

- Kinh phí dự kiến: 16.000 triệu đồng (Vốn ngân sách địa phương)

6. Phát triển nguồn nhân lực

6.1. Nâng cao nhận thức, năng lực và hỗ trợ người dân, doanh nghiệp ứng dụng hiệu quả các dịch vụ công, Chính quyền số và Đô thị thông minh

- Nội dung thực hiện: Tuyên truyền, nâng cao nhận thức, năng lực và hỗ trợ người dân, doanh nghiệp ứng dụng hiệu quả các dịch vụ công, ứng dụng Chính quyền số và các dịch vụ Đô thị thông minh.

- Dự kiến hiệu quả đạt được:

+ Tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho người dân, doanh nghiệp về Chính quyền số, Đô thị thông minh từng bước hình thành công dân điện tử hỗ trợ quá trình xây dựng Chính quyền số của tỉnh.

+ Hỗ trợ người dân làm quen các giao dịch với cơ quan Nhà nước qua môi trường mạng nhằm nâng cao tỷ lệ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến. Nâng cao chất lượng dịch vụ công và giảm các chi phí thực hiện các dịch vụ công cho người dân và doanh nghiệp.

- Phân công thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện.

- Kinh phí dự kiến: 1.300 triệu đồng (Vốn sự nghiệp địa phương).

6.2. Đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu ứng dụng công nghệ thông tin và an toàn thông tin

- Nội dung thực hiện: Đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu ứng dụng CNTT và an toàn thông tin cho lực lượng cán bộ công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

- Dự kiến hiệu quả đạt được: Đào tạo, tập huấn các nội dung về ứng dụng công nghệ thông tin, an toàn thông tin nhằm xây dựng được nguồn nhân lực CNTT có đủ trình độ theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông tham mưu, vận

hành, khai thác và phát triển các hệ thống thông tin các cơ quan, đơn vị đảm bảo an toàn thông tin phù hợp với xu hướng của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.

- Phân công thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên triển khai thực hiện.

- Kinh phí dự kiến: 1.400 triệu đồng (Vốn sự nghiệp địa phương).

6.3. Đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng công nghệ thông tin cho cán bộ các Hội, đoàn thể trên địa bàn tỉnh

- Nội dung thực hiện: Tập huấn nâng cao khả năng tiếp cận công nghệ thông tin cho cán bộ Hội, đoàn thể trên địa bàn tỉnh

- Dự kiến hiệu quả đạt được: Tập huấn nâng cao khả năng tiếp cận công nghệ thông tin giúp cho cán bộ, hội viên, đoàn viên thuộc các Hội, đoàn thể hiểu rõ về vị trí, vai trò của công nghệ thông tin (CNTT) đối với sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong thời kỳ hội nhập quốc tế, cũng như sự phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội tại địa phương và hỗ trợ khai thác thông tin khoa học kỹ thuật trên môi trường mạng nhằm ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công việc và sản xuất.

- Phân công thực hiện: các Hội, đoàn thể tỉnh chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên triển khai thực hiện.

- Kinh phí dự kiến: 477 triệu đồng (Vốn sự nghiệp địa phương).

7. Các nhiệm vụ thường xuyên

7.1. Kinh phí hoạt động cho Ban chỉ đạo Chính quyền điện tử tỉnh

- Nội dung thực hiện: Chi phí thực hiện các hoạt động chỉ đạo ứng cứu, xử lý sự cố, công tác, tập huấn, dự Hội nghị, Hội thảo về CNTT, an toàn thông tin mạng cho thành viên Ban Chỉ đạo Chính quyền điện tử tỉnh.

- Dự kiến hiệu quả đạt được: Phục vụ các hoạt động quản lý, tập huấn, Hội nghị, Hội thảo để thúc đẩy phát triển và ứng dụng CNTT trên địa bàn tỉnh. Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động của các CQNN trên địa bàn tỉnh.

- Phân công thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông là cơ quan thường trực là đầu mối tham mưu cho UBND tỉnh.

- Kinh phí dự kiến: 1.800 triệu đồng (Vốn sự nghiệp địa phương).

7.2. Kinh phí hoạt động cho Đội ứng cứu khẩn cấp sự cố an toàn thông tin mạng tỉnh Sóc Trăng

- Nội dung thực hiện: Chi phí tham gia các hoạt động tập huấn, bồi dưỡng, diễn tập và ứng cứu, khắc phục sự cố an toàn thông tin mạng cho Đội ứng cứu khẩn cấp sự cố an toàn thông tin mạng.

- Dự kiến hiệu quả đạt được: Nâng cao nghiệp vụ, kỹ năng của các thành viên trong Đội ứng cứu khẩn cấp sự cố an toàn thông tin mạng. Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động của các CQNN trên địa bàn tỉnh.

- Phân công thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông là cơ quan thường trực chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện.

- Kinh phí dự kiến: 750 triệu đồng (Vốn sự nghiệp địa phương).

8.3. Hỗ trợ tổ chức hội thi tin học Hội, đoàn thể trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng

- Nội dung thực hiện: Tổ chức cuộc thi tin học ứng dụng cho các đối tượng là học sinh, sinh viên, cán bộ, hội viên của các Hội, đoàn thể trên địa bàn tỉnh.

- Dự kiến hiệu quả đạt được: Khuyến khích các tài năng tin học trao dồi và phát triển, tạo nên phong trào học tập, sáng tạo, tiếp cận và ứng dụng CNTT trong các Hội, đoàn thể. Tạo hạt nhân lan tỏa nhận thức đầy đủ về hiệu quả ứng dụng CNTT trong hoạt động cho cộng đồng dân cư trên địa bàn tỉnh.

- Phân công thực hiện: Tỉnh đoàn, Hội người mù tỉnh Sóc Trăng chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức hội thi theo đối tượng mình quản lý. Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm tham mưu cho UBND tỉnh phân bổ kinh phí triển khai thực hiện.

- Kinh phí dự kiến: 1.000 triệu đồng (Vốn sự nghiệp địa phương).

V. GIẢI PHÁP

1. Giải pháp môi trường chính sách

- Duy trì, cập nhật và triển khai Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Sóc Trăng phù hợp với Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam mới nhất.

- Xây dựng, rà soát, sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện các quy chế, quy định về an toàn thông tin, ứng dụng chữ ký số, ứng dụng các CSDL, hệ thống thông tin, các nền tảng dịch vụ Chính quyền điện tử và Đô thị thông minh trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng, triển khai các cơ chế, chính sách nhằm đẩy mạnh tuyên truyền, quảng bá, thúc đẩy người dân, doanh nghiệp sử dụng các dịch vụ công do CQNN cung cấp qua môi trường mạng; quy chế, quy định gắn kết chặt chẽ hoạt động ứng dụng CNTT của tổ chức, của cán bộ, công chức với công tác bình xét thi đua, khen thưởng hàng năm.

2. Giải pháp thu hút nguồn lực CNTT

- Cân đối bố trí ngân sách của tỉnh cho các Chương trình, Kế hoạch, dự án ứng dụng CNTT trọng tâm, trọng điểm để đầu tư trang thiết bị hạ tầng kỹ thuật, phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin và đào tạo nguồn nhân lực công nghệ thông tin, phục vụ quản lý, chỉ đạo điều hành tại các cơ quan nhà nước.

- Ưu tiên bố trí kinh phí thường xuyên của các cơ quan đơn vị để đầu tư máy tính, nâng cấp mạng nội bộ, triển khai ứng dụng nội bộ tại mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Ban hành các quy định về chế độ, chính sách ưu đãi đối cán bộ chuyên trách về CNTT trong cơ quan nhà nước nhằm thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao làm việc trong các cơ quan nhà nước

- Khuyến khích, thu hút các doanh nghiệp, Tập đoàn viễn thông CNTT đầu tư cho ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao nguồn lực đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh, nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm.

- Đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, nhất là hệ thống thông tin tập trung nhằm đảm bảo phát huy tính đồng bộ, hiệu quả của các hoạt động ứng dụng CNTT.

- Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố với các chức năng, nhiệm vụ được phân công, tranh thủ tối đa các nguồn lực trong phạm vi quản lý của mình, tham mưu cho các cấp có thẩm quyền lồng ghép các chương trình, dự án có liên quan để tạo thêm nguồn lực thúc đẩy mạnh mẽ việc ứng dụng và phát triển CNTT trên địa bàn tỉnh.

3. Giải pháp gắn kết chặt chẽ ứng dụng CNTT với cải cách hành chính

- rà soát, bổ sung thêm nhiều nội dung ứng dụng CNTT vào tiêu chí chấm điểm cải cách hành chính của tỉnh đảm bảo phù hợp theo lộ trình và định hướng của Chính phủ.

- Tăng cường công tác tuyên truyền về việc ứng dụng CNTT phục vụ cải cách hành chính thông qua các chương trình đối thoại trực tiếp về cải cách hành chính, tổ chức hội thi, phát hành trên báo giấy, phát tờ rơi. Mỗi cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức là một tuyên truyền viên tích cực cho các ứng dụng, dịch vụ thuộc địa phương, đơn vị mình phụ trách.

- Quá trình đầu tư triển khai chú trọng đến công tác cải cách TTHC, đơn giản hóa những thủ tục không cần thiết; rút ngắn dần khoảng cách của người dân, doanh nghiệp với các cơ quan quản lý nhà nước. Chú trọng công tác cải cách TTHC theo hướng dễ sử dụng cho người dân, doanh nghiệp thông qua môi trường mạng.

- Đẩy nhanh tiến độ xây dựng, tích hợp, liên thông các CSDL chuyên ngành, CSDL dùng chung cấp tỉnh, cấp Quốc gia để hạn chế tối đa việc cung cấp lại thông tin của người dân, doanh nghiệp.

4. Giải pháp bảo đảm an toàn thông tin

- Xác định đảm bảo an toàn thông tin là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, mang tính sống còn của quá trình ứng dụng CNTT trong hoạt động các CQNN. Hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật CNTT để đảm bảo Chính quyền điện tử, Đô thị thông minh của tỉnh hoạt động hiệu quả, tin cậy.

- Quán triệt thực hiện nghiêm các quy định về an toàn thông tin; nâng cao nhận thức về trách nhiệm đảm bảo an toàn thông tin của từng cá nhân trong cơ quan, đơn vị.

- Tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn về an toàn thông tin cho cán bộ phụ trách CNTT nhằm nâng cao năng lực, khả năng xử lý khi có sự cố xảy ra.

- Hàng năm, tổ chức kiểm tra công tác đảm bảo an toàn thông tin trong hoạt động ứng dụng CNTT tại các cơ quan hành chính nhà nước. Qua kiểm tra kịp thời chấn chỉnh, hướng dẫn thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn thông tin.

- Rà soát, đánh giá kịp thời có giải pháp xử lý phù hợp đối với các hệ thống thông tin trọng yếu của tỉnh theo cấp độ.

5. Giải pháp tổ chức

- Tiếp tục kiện toàn, phát huy vai trò của Ban Chỉ đạo Chính quyền điện tử tỉnh và Sở Thông tin và Truyền thông trong việc tham mưu thực hiện Kế hoạch đạt mục tiêu tỉnh đề ra.

- Phát huy vai trò của Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trong việc chỉ đạo triển khai ứng dụng CNTT tại đơn vị mình; kết hợp chặt chẽ việc triển khai thực hiện Kế hoạch này với Chương trình cải cách hành chính của tỉnh.

- Tăng cường năng lực cho cơ quan chuyên trách về CNTT, nâng cao năng lực cán bộ phụ trách CNTT tại các cơ quan, đơn vị để đáp ứng được yêu cầu ứng dụng CNTT trên địa bàn tỉnh.

6. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

- Người đứng đầu các CQNN chịu trách nhiệm trực tiếp về ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan, tổ chức, lĩnh vực, địa bàn mình phụ trách; tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, Nhà nước nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, người dân và doanh nghiệp về sự cần thiết và tính cấp thiết của việc ứng dụng công nghệ thông tin.

- Gắn các mục tiêu, nhiệm vụ về chính quyền điện tử, chuyển đổi số với nghị quyết, chiến lược, chương trình hành động, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của các cấp, các ngành.

- Xây dựng các kênh tương tác trực tuyến với người dân, doanh nghiệp thông qua các nền tảng dịch vụ Đô thị thông minh, chuyên mục lấy ý kiến người dân trên hệ thống cổng thông tin điện tử và các mạng xã hội phổ biến.

7. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp

- Thử nghiệm sản phẩm, giải pháp, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới, xác định rõ phạm vi không gian và thời gian thử nghiệm, để khuyến khích đổi mới, sáng tạo.

- Phối hợp doanh nghiệp để cung cấp dịch vụ công thông qua mạng bưu chính công cộng, mạng xã hội; hỗ trợ doanh nghiệp giới thiệu, cung cấp sản phẩm, dịch vụ.

8. Nghiên cứu, hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ

Nghiên cứu, hợp tác đẩy mạnh ứng dụng các công nghệ tiên tiến vào triển khai Chính quyền điện tử/Chính quyền số như điện toán đám mây, dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo, chuỗi khối, Internet vạn vật,... nhằm làm chủ được công nghệ, nâng cao năng lực, chủ động phát triển chính quyền điện tử từng bước hình thành chính quyền số.

Áp dụng công nghệ mới nhất về truyền thông xã hội (Social), truyền thông số; cung cấp thông tin và dịch vụ hành chính công một cách đơn giản, thuận tiện trên các thiết bị điện tử, hướng đến hoàn thiện các mặt công tác chỉ đạo, điều hành của cơ quan nhà nước và cung cấp trải nghiệm tốt nhất, thân thiện nhất cho người dùng.

9. Tăng cường hợp tác về khoa học, công nghệ

- Đẩy mạnh thu hút hợp tác về khoa học, công nghệ với các đối tác, đặc biệt là các Cục, vụ, học viện, các trường đại học, có trình độ khoa học công nghệ tiên tiến, chủ động tham gia mạng lưới đổi mới sáng tạo quốc gia.

- Tăng cường hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm với một số tỉnh/thành phố về cơ chế, chính sách phát triển mô hình chính quyền điện tử. Chủ động hợp tác với các Tập đoàn viễn thông và công nghệ thông tin để triển khai hạ tầng kỹ thuật, ứng dụng và phát triển công nghệ hiện đại.

VI. KINH PHÍ VÀ LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

Tổng kinh phí thực hiện: **457.684** triệu đồng (Bằng chữ: Bốn trăm năm mươi bảy tỷ, sáu trăm tám mươi bốn triệu đồng), trong đó:

- Nguồn vốn sự nghiệp Trung ương: 145.000 triệu đồng.
- Nguồn vốn sự nghiệp địa phương: 158.184 triệu đồng.
- Nguồn vốn trung hạn: 154.500 triệu đồng.

(Phụ lục II. Chi tiết dự án nhiệm vụ, phân kỳ đầu tư và kinh phí kèm theo)

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo Chính quyền điện tử tỉnh

Phát huy hiệu quả vai trò của Ban Chỉ đạo Xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh trong việc chỉ đạo triển khai thực hiện kế hoạch ứng dụng CNTT giai đoạn 2021-2025 và kế hoạch ứng dụng CNTT từng năm; định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện nhiệm vụ của kế hoạch và kịp thời giải quyết những vấn đề phát sinh, khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

2. Sở Thông tin và Truyền thông

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về CNTT của Sở Thông tin và Truyền thông, thực hiện tốt vai trò cơ quan chuyên trách CNTT của tỉnh; Chịu trách nhiệm cập nhật và điều chỉnh kế hoạch để phù hợp với tình hình phát triển kinh tế xã hội của tỉnh theo từng thời kỳ; nghiên cứu, đề xuất thực hiện các chương trình, dự án, hoạt động ứng dụng CNTT đảm bảo đúng tiến độ thực hiện,

tuân thủ chặt chẽ các quy định của Nhà nước.

- Cụ thể hóa các văn bản quy phạm pháp luật, chủ trương, chính sách để chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư; tham mưu đẩy mạnh ứng dụng CNTT, chuyển đổi số phù hợp với điều kiện của tỉnh.

- Tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ban ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai các ứng dụng CNTT trong hoạt động của CQNN, bảo đảm sự chỉ đạo, điều hành thông suốt, kịp thời của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh

- Tổng hợp nhu cầu vốn đầu tư và vốn sự nghiệp chi cho ứng dụng và phát triển CNTT. Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính xây dựng dự toán kinh phí thực hiện các chương trình, dự án, hạng mục CNTT trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt.

- Chỉ đạo thực hiện các biện pháp tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, thông qua các hội nghị, hội thảo và các hình thức khác nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, người dân và doanh nghiệp về các lợi ích trong việc xây dựng Chính quyền điện tử; tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng, tuyên truyền nâng cao nhận thức về CNTT và ATTT cho công chức, viên chức.

- Chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức hướng dẫn các ngành, địa phương xây dựng kế hoạch ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin hàng năm phù hợp với Kế hoạch này.

- Hướng dẫn, thẩm định, giám sát và hỗ trợ các đơn vị triển khai đầu tư ứng dụng CNTT trên địa bàn tỉnh đảm bảo phù hợp với Khung kiến trúc chính quyền điện tử của tỉnh.

- Theo dõi hướng dẫn, kiểm tra, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch của các đơn vị trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Nội vụ

Phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện thúc đẩy gắn kết ứng dụng CNTT với cải cách hành chính tỉnh Sóc Trăng; tiếp tục theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong thực hiện công tác cải cách hành chính, triển khai nhiệm vụ lồng ghép tiêu chí đánh giá về ứng dụng CNTT vào bộ chỉ số cải cách hành chính của tỉnh.

- Chủ trì phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu cho giải pháp sắp xếp, bố trí chuyên trách CNTT trong cơ quan Nhà nước theo quy định; sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công nghệ thông tin theo hướng tập trung nguồn lực, hoạt động hiệu quả theo tinh thần NQ số 19-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành trung ương về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập.

5. Sở Tài chính

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện cân đối, phân bổ, cấp phát nguồn kinh phí sự nghiệp CNTT tỉnh đảm bảo kinh phí thực hiện các nhiệm vụ, dự án, hoạt động ứng dụng CNTT ưu tiên triển khai trong giai đoạn 2021-2025.

- Hướng dẫn chuyên môn cho các đơn vị sử dụng ngân sách triển khai các hoạt động ứng dụng CNTT trong hoạt động của CQNN trên địa bàn tỉnh.

6. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Tham mưu UBND tỉnh xem xét, bố trí kinh phí đầu tư đảm bảo kinh phí hoàn thành dự án theo quy định của Luật Đầu tư công.

7. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai ứng dụng ISO điện tử trong việc thực hiện các TTHC.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương kết nối các chương trình, nhiệm vụ khoa học và công nghệ để tăng cường năng lực tiếp cận cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

8. Sở Công thương

Chủ trì xây dựng và tổ chức triển khai kế hoạch phát triển thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh.

9. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Quán triệt, phổ biến, tuyên truyền chủ trương, chính sách và tăng cường tiếp cận cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư trong việc dạy và học tại các trường học trên địa bàn tỉnh.

- Khuyến khích các cán bộ giáo viên ứng dụng CNTT để đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy, tăng cường thiết kế bài giảng điện tử, bài tập điện tử để học sinh tự kiểm tra, tự đánh giá, tự học tại nhà.

- Đẩy mạnh đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật, phòng máy tính kết nối internet phục vụ việc học và nhu cầu thực hành, tra cứu thông tin của giáo viên, học sinh, sinh viên, học viên ở hầu hết các cấp học.

11. Các Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện

- Người đứng đầu cơ quan nhà nước chịu trách nhiệm trong việc ứng dụng CNTT vào hoạt động của cơ quan mình, thường xuyên theo dõi, đôn đốc cán bộ, công chức, viên chức duy trì và phát triển các ứng dụng CNTT tại đơn vị mình.; phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông trong việc thực hiện kế hoạch ứng dụng CNTT đảm bảo đồng bộ với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Tăng cường quán triệt, tổ chức thực hiện chủ trương, chính sách tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, nhận thức đúng về bản chất, đặc trưng, các cơ hội và thách thức của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư để có cách

tiếp cận, giải pháp phù hợp, hiệu quả.

- Tổ chức thực hiện Kế hoạch đã được phê duyệt, bảo đảm đồng bộ với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Tiếp tục rà soát cải tiến quy trình công việc, thủ tục và chuẩn hoá nghiệp vụ, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 để triển khai ứng dụng CNTT hiệu quả;

- Tăng cường sử dụng các hệ thống CNTT đã đầu tư như: hệ thống Quản lý văn bản và điều hành, hệ thống Thư điện tử, hệ thống MCĐT, ... chỉ đạo thực hiện áp dụng quy trình MCĐT tại cơ quan, địa phương đối với tất cả các TTHC thuộc thẩm quyền của cơ quan, địa phương mình đảm bảo công tác tiếp nhận, hoàn trả kết quả hồ sơ của tất cả các TTHC được thực hiện tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

- Chủ động triển khai các biện pháp tuyên truyền đến người dân, doanh nghiệp về các dịch vụ công được cung cấp bằng hình thức trực tuyến thuộc trách nhiệm của cơ quan, địa phương; phổ biến các chính sách đến các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp khi giao dịch trực tuyến với cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

- Nghiên cứu áp dụng và triển khai các phần mềm, ứng dụng chuyên ngành, hệ thống CNTT trong các hoạt động nghiệp vụ, đáp ứng nhu cầu công tác đặc thù tại mỗi cơ quan, đơn vị.

- Cân đối kinh phí tại đơn vị để thực hiện duy trì, nâng cấp các ứng dụng CNTT đã được đầu tư.

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm báo cáo định kỳ và đột xuất về kết quả thực hiện Kế hoạch theo yêu cầu, hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan cấp trên.

12. Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh Sóc Trăng, Báo Sóc Trăng, Cổng TTĐT tỉnh

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và kiến thức về CNTT trong xã hội; tăng cường thời lượng tuyên truyền, phổ biến các hoạt động ứng dụng CNTT và truyền thông tại địa phương.

Trên đây là kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động cơ quan nhà nước tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2021 - 2025./.

Nơi nhận:

- Bộ TTTT;
- Thường trực UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, Ngành của tỉnh
- UBND các huyện, thành phố;
- Cổng thông tin điện tử của tỉnh;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH

PHỤ LỤC 01
DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ĐÃ TRIỂN KHAI GIAI ĐOẠN 2016-2020
(Kèm theo Kế hoạch số/KH-UBND, ngày .../.../2020 của UBND tỉnh Sóc Trăng)

TT	Tên dự án	Mục tiêu	Tổng kinh phí thực hiện	Nguồn vốn	Ghi chú
I	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật		37.473		
1	Mua sắm bổ sung thiết bị cho Trung tâm dữ liệu của tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Đầu tư bổ sung hệ thống máy chủ để ảo hóa. - Đầu tư bổ sung hệ thống lưu trữ để đảm bảo năng lực lưu trữ và dự phòng cho hệ thống. - Đầu tư bổ sung các trang thiết bị bảo đảm an toàn, an ninh thông tin. - Đầu tư thiết bị chuyển mạch (Switch) tốc độ cao để đảm bảo năng lực chuyển mạch cho Trung tâm dữ liệu của tỉnh. 	4.210	+ Vốn ĐTPT (Trung hạn) + Vốn sự nghiệp địa phương	
2	Bổ sung, nâng cấp thiết bị và đường truyền, hoạt động cho các cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Phát triển ngày càng hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật tại các đơn vị quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh đáp ứng yêu cầu ứng dụng công nghệ thông tin. - Phục vụ việc truyền tải thông tin thông suốt từ cấp tỉnh đến cấp huyện, từ cấp huyện đến cấp xã trên phạm vi toàn tỉnh một cách nhanh chóng với độ an toàn và bảo mật cao. 	10.716	Vốn sự nghiệp địa phương	
3	Xây dựng khung kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Sóc Trăng	<ul style="list-style-type: none"> - Xác định bức tranh ứng dụng CNTT tổng thể của tỉnh. Trong đó có các thành phần và mối quan hệ giữa chúng, gắn liền ứng dụng CNTT với các hoạt động nghiệp vụ; - Nâng cao khả năng kết nối liên thông, tích hợp, chia sẻ, sử dụng lại thông tin, cơ sở hạ tầng thông tin; - Hạn chế đầu tư trùng lặp, tiết kiệm chi phí, thời gian triển khai; 	965	Vốn sự nghiệp địa phương	

		<ul style="list-style-type: none"> - Nâng cao tính linh hoạt khi xây dựng, triển khai các thành phần, hệ thống thông tin theo điều kiện thực tế; - Tạo cơ sở xác định các thành phần, hệ thống CNTT cần xây dựng và lộ trình, trách nhiệm triển khai. 			
4	Xây dựng chính quyền điện tử tỉnh Sóc Trăng	Cụ thể hóa Khung kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Sóc Trăng bằng hệ thống các phần mềm, tạo nên hệ thống phần mềm lõi trong ứng dụng CNTT phục vụ cho hoạt động của các cơ quan Quản lý Nhà nước. Kết nối liên thông thông tin giữa các cơ quan trong tỉnh. Sẵn sàng kết nối liên thông đến các tỉnh khác và các cơ quan Trung ương.	11.325	Vốn ĐTPT (Trung hạn)	
5	Triển khai hệ thống Hội nghị truyền hình đến cấp xã	Các cuộc họp của các cơ quan cấp tỉnh, cấp huyện có thể triển khai trên hệ thống Hội nghị truyền hình đến cấp xã	10.257	Vốn sự nghiệp địa phương	
II	Phát triển các ứng dụng, dịch vụ		19.283		
1	Xây dựng hệ thống thông tin Quản lý văn bản và chỉ đạo điều hành	<ul style="list-style-type: none"> - Nâng cao năng lực trong chỉ đạo, điều hành của các cơ quan Nhà nước trên địa bàn tỉnh. - Giảm văn bản giấy tờ trong chỉ đạo điều hành của các ngành, các cấp. - Tiết kiệm chi phí trong hoạt động của các cơ quan. - Liên thông với Văn phòng Chính phủ theo tinh thần Nghị quyết 36a/NQ-CP về Chính phủ điện tử. 	2.720	Vốn sự nghiệp địa phương	
2	Chuẩn hóa hệ thống một cửa điện tử	Chuẩn hóa quy trình cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công của tỉnh	1.452	Vốn sự nghiệp TW	

3	Chuẩn hóa hệ thống quản lý văn bản và điều hành	Nhằm đáp ứng các yêu cầu theo quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 và các quy định hiện hành về triển khai hệ thống QLVB và ĐH. Bên cạnh đó để đáp ứng các yêu cầu của người dùng phần mềm cũng như hoàn thiện các chức năng, việc kết nối vào trực liên thông cấp tỉnh LGSP, triển khai tốt chữ ký số trên phần mềm và xây dựng hệ thống ứng dụng di động (app mobile) phục vụ khai thác phần mềm trên thiết bị di động	498	Vốn sự nghiệp TW	
4	Xây dựng Hệ thống CSDL báo cáo cấp tỉnh	Xây dựng Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Sóc Trăng hiện đại, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu quản lý, điều hành của lãnh đạo các cấp. Thống nhất công tác quản lý thông tin KTXH từ UBND tỉnh đến các đơn vị trực thuộc	1.000	Vốn sự nghiệp TW	
5	Xây dựng hệ thống quản lý đơn thư khiếu nại, tố cáo	Ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý đơn thư, khiếu nại tố cáo trên địa bàn tỉnh. Thuận tiện trong việc kiểm tra, thống kê, tìm kiếm	1.500	Vốn ĐTPT (Trung hạn)	
6	Chuẩn hóa Cổng thông tin điện tử của tỉnh	Cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định tại Nghị định 43/2011/NĐ-CP, đặc biệt là nội dung cung cấp dịch vụ công trực tuyến, thông tư 32/2017/TT-BTTTT ngày 15/11/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông và bảo đảm khả năng truy cập thuận tiện đối với trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước	2.782	Vốn sự nghiệp địa phương	
7	Duy trì và vận hành hệ thống Cổng thông tin điện tử tỉnh	Đảm bảo quá trình vận hành của Cổng thông tin điện tử của tỉnh, đây là kênh truy cập thuận tiện cung cấp thông tin hữu ích cho các cơ quan trong công tác quản lý nhà nước cũng như về truy cập thông tin kinh tế về kêu gọi hợp tác đầu tư trên địa bàn tỉnh.	3.305	Vốn sự nghiệp địa phương	

8	Bảo trì, vận hành các hệ thống thông tin cấp tỉnh cho các cơ quan nhà nước	<ul style="list-style-type: none"> - Kịp thời khắc phục, chỉnh sửa những lỗi phát sinh trong quá trình xử lý dữ liệu hoặc hoạt động của các hệ thống thông tin. - Kiểm tra, cải thiện hiệu năng của các hệ thống qua một thời gian sử dụng. 	1.604	Vốn sự nghiệp địa phương	
9	Triển khai Hệ thống một cửa điện tử cho 49 xã, phường, thị trấn	<p>Hoàn tất triển khai hệ thống một cửa điện tử cho tất cả cơ quan quản lý nhà nước trên phạm vi toàn tỉnh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện cải cách hành chính nâng cao năng lực hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước trong công tác giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính công với người dân và doanh nghiệp 	1.880	Vốn sự nghiệp địa phương	
10	Xây dựng cổng dịch vụ công của tỉnh và triển khai một số dịch vụ công cơ bản trực tuyến mức độ 3, 4	<ul style="list-style-type: none"> - Nâng cao chất lượng phục vụ dịch vụ công tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp trong giao dịch các hồ sơ, thủ tục với CQNN tại một địa chỉ duy nhất. - Công khai minh bạch thông tin về tiếp nhận, xử lý dịch vụ công của CQNN cho người dân và doanh nghiệp 	912	Vốn sự nghiệp địa phương	
11	Ứng dụng chứng thư số, chữ ký số trong giao dịch của các cơ quan nhà nước	Đảm bảo tính pháp lý của các thông tin được trao đổi qua môi trường mạng giữa các cơ quan, đơn vị. Đảm bảo an toàn thông tin.	1.630	Vốn sự nghiệp địa phương	
III	Nguồn nhân lực cho ứng dụng công nghệ thông tin		885		
1	Nâng cao nhận thức, năng lực và hỗ trợ người dân, doanh nghiệp ứng dụng hiệu quả các dịch vụ công	<ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ người dân làm quen các giao dịch với cơ quan Nhà nước qua môi trường mạng. Từng bước hình thành công dân điện tử. - Nâng cao tỷ lệ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến. Nâng cao chất lượng dịch vụ công. 	400	Vốn sự nghiệp địa phương	

		- Giảm các chi phí thực hiện các dịch vụ công cho người dân và doanh nghiệp.			
2	Đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu ứng dụng công nghệ thông tin	Xây dựng được nguồn nhân lực CNTT có đủ trình độ tham mưu, vận hành, khai thác và phát triển các hệ thống thông tin các cơ quan, đơn vị đảm bảo đáp ứng các mục tiêu đề ra của Kế hoạch	800	Vốn sự nghiệp địa phương	
VI	Các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin khác		1.862		
1	Kinh phí phục vụ hoạt động của Ban chỉ đạo về ứng dụng công nghệ thông tin tỉnh Sóc Trăng	Phục vụ các hoạt động quản lý, đề thúc đẩy phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh	1.112	Vốn sự nghiệp địa phương	
2	Hỗ trợ tổ chức hội thi tin học trẻ trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng	- Hỗ trợ cho Tỉnh đoàn tổ chức hội thi tin học trẻ cho các đối tượng là đoàn B31 thanh niên. - Hỗ trợ cho Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức hội thi tin học cho đối tượng là học sinh các cấp và tham dự hội thi tin học toàn quốc	750	Vốn sự nghiệp địa phương	
	Tổng cộng		59.503		

PHỤ LỤC 02

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN DỰ KIẾN TRIỂN KHAI GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Kèm theo Kế hoạch số/KH-UBND, ngày .../.../2020 của UBND tỉnh Sóc Trăng)

T T	Tên dự án	Dự án mới/chu yển tiếp	Đơn vị chủ trì	Mục tiêu	Dự kiến phân kỳ đầu tư thực hiện					Tổng kinh phí dự kiến			Nguồn vốn đầu tư
					2021	2022	2023	2024	2025	NSDP	NSTW	ĐTPT	
I	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật				8.919	10.419	10.419	10.419	10.419	50.595	0	0	
1	Mua sắm bổ sung, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật cho Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh đảm bảo năng lực triển khai Chính quyền số và đô thị thông minh.	Dự án mới	Sở TT&TT	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện nâng cấp, tái cấu trúc mô hình hạ tầng kỹ thuật tại Trung tâm dữ liệu tỉnh theo công nghệ điện toán đám mây phục vụ lưu trữ, vận hành hệ thống các ứng dụng, cơ sở dữ liệu dùng chung toàn tỉnh. - Đảm bảo việc vận hành, sao lưu các ứng dụng dùng chung được đặt tại Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh. - Tăng cường đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho các hệ thống thông tin, ứng dụng và CSDL phục vụ hoạt động quản lý của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh, kịp thời phát hiện, xử lý các sự cố, lỗ hổng bảo mật, ngăn chặn các hành vi tấn công, truy cập trái phép 	3.000	3.000	3.000	3.000	3.000	15.000			Vốn sự nghiệp địa phương

T T	Tên dự án	Dự án mới/chu yếu tiếp	Đơn vị chủ trì	Mục tiêu	Dự kiến phân kỳ đầu tư thực hiện					Tổng kinh phí dự kiến			Nguồn vốn đầu tư
					2021	2022	2023	2024	2025	NSDP	NSTW	ĐTPT	
				vào hệ thống mạng và CSDL của cơ quan nhà nước tại Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh.									
2	Nâng cấp các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin cho các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh	Dự án mới	Sở TT&TT	- Phát triển, bổ sung ngày càng hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật, ứng dụng phần mềm tại các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh đáp ứng yêu cầu ứng dụng CNTT - Phục vụ việc truyền tải thông tin thông suốt từ cấp tỉnh đến cấp huyện, từ cấp huyện đến cấp xã một cách nhanh chóng với độ an toàn và bảo mật cao.	2.500	4.000	4.000	4.000	4.000	18.500			Vốn sự nghiệp địa phương
3	Thuê hệ thống thiết bị hội nghị Truyền hình trực tuyến cho 109 xã, phường, thị trấn, tỉnh Sóc Trăng	Dự án mới	Sở TT&TT	- Hạn chế tối đa các hội nghị tập trung nhằm tiết kiệm thời gian, chi phí; giúp tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời đến các xã, đặc biệt là các xã vùng sâu, vùng xa, Quốc phòng – An ninh được duy trì, giữ vững. - Các cuộc họp, hội nghị của giữa các Bộ, ngành trung ương với Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh đều có thể triển khai bằng	3.419	3.419	3.419	3.419	3.419	17.095			Vốn sự nghiệp địa phương

T T	Tên dự án	Dự án mới/chu yển tiếp	Đơn vị chủ trì	Mục tiêu	Dự kiến phân kỳ đầu tư thực hiện					Tổng kinh phí dự kiến			Nguồn vốn đầu tư
					2021	2022	2023	2024	2025	NSDP	NSTW	ĐTPT	
				hình thức trực tuyến thông qua hệ thống Hội nghị truyền hình từ tỉnh đến cấp xã trên địa bàn tỉnh..									
II	Xây dựng các hệ thống nền tảng				26.000	55.000	38.000	20.000	10.000	9.000	85.000	55.000	
1	Nâng cấp bổ sung nền tảng Chính phủ điện tử theo khung kiến trúc CPT Việt Nam 2.0; Nâng cấp, tích hợp, xây dựng, kết nối cơ sở dữ liệu dùng chung phục vụ Chính quyền điện tử và Đô thị thông minh	Dự án mới	Sở TT&TT	<ul style="list-style-type: none"> - Nâng cấp, bổ sung các hệ thống Nền tảng chính quyền điện tử theo kiến trúc Chính quyền điện tử được ban hành và cập nhật theo khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam 2.0 - Xây dựng, cung cấp các dịch vụ nền tảng, các dịch vụ dùng chung và trực tích hợp liên thông ứng dụng LGSP - Xây dựng, nâng cấp các phần mềm tích hợp với LGSP tỉnh Sóc Trăng phục vụ giao dịch điện tử, cải cách hành chính, nâng cao năng lực chỉ đạo điều hành - Xây dựng, nâng cấp, chuẩn hóa các CSDL dùng chung, CSDL chuyên ngành, CSDL mở (open data), liên kết đồng bộ với các CSDL quốc gia phục vụ 	12.000	25.000	18.000					55.000	Đầu tư công Trung hạn

T T	Tên dự án	Dự án mới/chu yển tiếp	Đơn vị chủ trì	Mục tiêu	Dự kiến phân kỳ đầu tư thực hiện					Tổng kinh phí dự kiến			Nguồn vốn đầu tư
					2021	2022	2023	2024	2025	NSDP	NSTW	ĐTPT	
				CQĐT và Đô thị thông minh									
2	Xây dựng nền tảng đô thị thông minh tỉnh Sóc Trăng	Dự án mới	Sở TT&TT	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng nền tảng Đô thị thông minh SCSP (Smart City Service Platform) - Xây dựng dịch vụ phần mềm quản lý, giám sát phục vụ trung tâm điều hành xử lý đa nhiệm theo các lĩnh vực chuyên ngành - Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) xử lý, phân tích xử dữ liệu nền, dữ liệu IoT và các nguồn dữ liệu khác phục vụ các cơ quan nhà nước xây dựng đô thị thông minh 		15.000	20.000	20.000	10.000		65.000		Ngân sách Trung ương
3	Nâng cấp hạ tầng kỹ thuật, giải pháp bảo đảm an toàn thông tin và hoàn thiện hệ thống nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp bộ, tỉnh (LGSP)	Dự án mới	Sở TT&TT	<ul style="list-style-type: none"> - Bổ sung các thành phần Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu dùng chung phục vụ kết nối các hệ thống thông tin trong nội bộ tỉnh Sóc Trăng và kết nối các hệ thống thông tin trong tỉnh với các hệ thống thông tin từ các Bộ, Ngành, Địa phương khác. - Bổ sung hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị, giải pháp an toàn thông tin bảo đảm khả năng vận hành của Nền tảng. 	10.000	10.000					20.000		Ngân sách Trung ương

T T	Tên dự án	Dự án mới/chu yển tiếp	Đơn vị chủ trì	Mục tiêu	Dự kiến phân kỳ đầu tư thực hiện					Tổng kinh phí dự kiến			Nguồn vốn đầu tư	
					2021	2022	2023	2024	2025	NSDP	NSTW	ĐTPT		
				<ul style="list-style-type: none"> - Triển khai, tích hợp các dịch vụ dùng chung với các hệ thống thông tin trong nội bộ tỉnh Sóc Trăng. - Triển khai, tích hợp các dịch vụ khai thác thông tin từ các Bộ, Ngành, Địa phương. 										
4	Xây dựng Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc	Dự án mới	Sở TT&TT	Triển khai xây dựng hệ thống họp không giấy tờ đến các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh từng bước hướng tới Chính quyền không giấy tờ, thúc đẩy quá trình chuyển đổi số tại các cơ quan Nhà nước nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành và phục vụ người dân, doanh nghiệp ngày càng tốt hơn.	4.000						4.000			Vốn sự nghiệp địa phương
5	Xây dựng nền tảng bản đồ số tỉnh Sóc Trăng	Dự án mới	Sở TT&TT	<ul style="list-style-type: none"> - Ứng dụng GIS xây dựng nền tảng bản đồ số với các lớp bản đồ nền của các ngành, lĩnh vực phục vụ công tác quản lý của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh. - Tạo nền tảng công nghệ để phát triển những ứng dụng CNTT phục vụ quản lý cho các ngành nghề, lĩnh 		5.000					5.000			Vốn sự nghiệp địa phương

T T	Tên dự án	Dự án mới/chu yển tiếp	Đơn vị chủ trì	Mục tiêu	Dự kiến phân kỳ đầu tư thực hiện					Tổng kinh phí dự kiến			Nguồn vốn đầu tư
					2021	2022	2023	2024	2025	NSDP	NSTW	ĐTPT	
				<p>vực xã hội, quy hoạch phát triển của các ngành và xây dựng Đô thị thông minh trên nền tảng bản đồ số.</p> <p>- Thiết lập Bản đồ số với nền tảng dữ liệu của tỉnh, dữ liệu do tỉnh quản lý và cập nhật mới nhất những thông tin kinh tế xã hội quy hoạch của Tỉnh.</p> <p>- Là nền tảng cơ sở để xây dựng các lớp bản đồ chuyên ngành phục vụ công tác quản lý, quy hoạch và chỉ đạo điều hành của các lĩnh vực, các ngành thuộc tỉnh.</p>									
III	Phát triển các ứng dụng, dịch vụ				9.762	38.300	40.800	34.300	3.300	26.962	0	99.500	
1	Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số phát triển kinh tế xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số Việt Nam		Ban Dân tộc	<p>- Hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ thông tin nhằm góp phần thu hẹp khoảng cách phát triển giữa các vùng dân tộc thiểu số với các địa bàn trong tỉnh, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội; chủ động phòng chống các tình huống gây mất an ninh, trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số; nâng cao hiệu</p>	1.300	1.300	1.300	1.300	1.300	6.500			Vốn sự nghiệp địa phương

T T	Tên dự án	Dự án mới/chu yển tiếp	Đơn vị chủ trì	Mục tiêu	Dự kiến phân kỳ đầu tư thực hiện					Tổng kinh phí dự kiến			Nguồn vốn đầu tư
					2021	2022	2023	2024	2025	NSDP	NSTW	ĐTPT	
	giai đoạn 2020-2025 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng			<p>quả quản lý nhà về công tác dân tộc từ tỉnh đến cơ sở.</p> <p>- Đẩy mạnh tuyên truyền, tập huấn, hướng dẫn đồng bào dân tộc thiểu số sử dụng dịch vụ công trực tuyến, góp phần nâng cao khả năng tương tác hai chiều giữa đồng bào dân tộc thiểu số với chính quyền, từ đó đem lại hiệu quả giao dịch hành chính.</p>									
2	<p>Xây dựng triển khai áp dụng TQLCL theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 2001:2015 bản điện tử tại các cơ quan hành chính nhà nước trong tỉnh Sóc Trăng và tích hợp với Hệ thống Một cửa điện tử và Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành trên địa</p>	Dự án mới	Sở KH&CN	<p>Triển khai áp dụng Phần mềm Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 (ISO điện tử) tại các cơ quan hành chính nhà nước trong tỉnh Sóc Trăng nhằm nâng cao chất lượng hoạt động, quản lý điều hành của các cơ quan nhà nước trong hoạt động phục vụ người dân và doanh nghiệp</p>	4.962					4.962			Vốn sự nghiệp địa phương

T T	Tên dự án	Dự án mới/chu yển tiếp	Đơn vị chủ trì	Mục tiêu	Dự kiến phân kỳ đầu tư thực hiện					Tổng kinh phí dự kiến			Nguồn vốn đầu tư
					2021	2022	2023	2024	2025	NSDP	NSTW	ĐTPT	
	bàn tính Sóc Trăng												
3	Xây dựng Kho cơ sở dữ liệu dùng chung tỉnh Sóc Trăng; Công dịch vụ dữ liệu mở của Tỉnh; Số hóa dữ liệu Xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Sóc Trăng	Dự án mới	Sở TT&TT	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng các hệ thống lưu trữ, xử lý, quản trị dữ liệu dùng chung trên toàn Tỉnh (Data warehouses, Datalake...); - Xây dựng công cụ để chuẩn hóa, cung cấp dữ liệu mở của Tỉnh. Công dữ liệu mở là đầu mối cung cấp dữ liệu mở của các cơ quan thuộc Chính quyền tỉnh Sóc Trăng trên môi trường mạng nhằm tăng cường tính minh bạch trong hoạt động của các cơ quan nhà nước và thúc đẩy sáng tạo, phát triển kinh tế xã hội số; - Đầu tư hệ thống máy chủ cài đặt phần mềm nền tảng phục vụ xây dựng kho lưu trữ điện tử dùng chung của tỉnh, Mua sắm thiết bị phục vụ cho số hóa dữ liệu, nhận dạng, bóc tách tự động - Đầu tư phần mềm lưu trữ điện tử tập trung toàn tỉnh. - Hình thành kho dữ liệu lớn (BigData). 		20.000	25.000	20.000				65.000	Đầu tư công trung hạn

T T	Tên dự án	Dự án mới/chu yển tiếp	Đơn vị chủ trì	Mục tiêu	Dự kiến phân kỳ đầu tư thực hiện					Tổng kinh phí dự kiến			Nguồn vốn đầu tư
					2021	2022	2023	2024	2025	NSDP	NSTW	ĐTPT	
4	Xây dựng phần mềm, CSDL chuyên ngành của tỉnh kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu với trực liên thông tích hợp LGSP của tỉnh	Dự án mới	Các Sở, ban ngành và địa phương	Xây dựng các cơ sở dữ liệu chuyên ngành của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh phù hợp theo Kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh, đáp ứng yêu cầu quản lý, chỉ đạo điều hành của từng ngành, địa phương và đáp ứng yêu cầu tích hợp, chia sẻ, khai thác dữ liệu giữa các CSDL với nhau nhằm hình thành kho dữ liệu dùng chung của tỉnh phục vụ chính quyền số, đô thị thông minh.		14.500	10.000	10.000				34.500	Đầu tư công Trung hạn
5	Nâng cấp, chuẩn hóa các hệ thống thông tin và CSDL cấp tỉnh	Dự án mới	Sở TT&TT	Thực hiện nâng cấp, chuẩn hóa dữ liệu của các hệ thống thông tin và CSDL đảm bảo các yêu cầu tích hợp, chia sẻ, liên thông dữ liệu của tất cả các hệ thống thông tin trên nền tảng kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Sóc Trăng. Nâng cao hiệu quả, giá trị dữ liệu đã có	3.500	2.500	4.500	3.000	2.000	15.500			Vốn sự nghiệp địa phương
IV	Đảm bảo an toàn thông tin cho hoạt động của các cơ quan nhà nước				11.400	32.500	33.100	33.800	14.100	64.900	60.000	0	

T T	Tên dự án	Dự án mới/chu yếu tiếp	Đơn vị chủ trì	Mục tiêu	Dự kiến phân kỳ đầu tư thực hiện					Tổng kinh phí dự kiến			Nguồn vốn đầu tư
					2021	2022	2023	2024	2025	NSDP	NSTW	ĐTPT	
1	Ứng dụng chứng thư số, chữ ký số trong giao dịch của các cơ quan nhà nước		Sở TT&TT	Đảm bảo tính định danh, pháp lý của tất cả các thông tin được trao đổi qua môi trường mạng giữa cán bộ, công chức, viên chức giữa các cơ quan, giữa cơ quan với người dân và doanh nghiệp; Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho các ứng dụng, dịch vụ được triển khai cho Chính quyền điện tử và Đô thị thông minh.	200	200	200	200	200	1.000			Vốn sự nghiệp địa phương
2	Duy trì hoạt động, vận hành Trung tâm Tích hợp dữ liệu, Trung tâm điều hành Đô thị thông minh và cập nhật, bảo trì, các hệ thống thông tin	Dự án mới	VP UBND tỉnh; Sở TT&TT	<ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo quá trình vận hành của Trung tâm Tích hợp dữ liệu, Trung tâm điều hành Đô thị thông minh và các hệ thống thông tin luôn được liên tục 24/24 giờ và 07 ngày trong tuần; - Kịp thời khắc phục, chỉnh sửa những lỗi phát sinh trong quá trình xử lý dữ liệu hoặc hoạt động của các hệ thống thông tin. - Kiểm tra, cải thiện hiệu năng của các hệ thống qua một thời gian sử dụng. 	2.500	3.600	4.200	4.900	5.200	20.400			Vốn sự nghiệp địa phương

T T	Tên dự án	Dự án mới/chu yển tiếp	Đơn vị chủ trì	Mục tiêu	Dự kiến phân kỳ đầu tư thực hiện					Tổng kinh phí dự kiến			Nguồn vốn đầu tư
					2021	2022	2023	2024	2025	NSDP	NSTW	ĐTPT	
3	Kiểm tra, đánh giá an toàn, bảo mật thông tin định kỳ cho các hệ thống thông tin	Dự án mới	Sở TT&TT	Thực hiện rà quét, đánh giá an toàn, bảo mật thông tin cho các hệ thống thông tin tại Trung tâm THDL tỉnh	500	500	500	500	500	2.500			Vốn sự nghiệp địa phương
4	Xây dựng và duy trì hoạt động Trung tâm giám sát an toàn thông tin tỉnh Sóc Trăng (SOC)	Dự án mới	Sở TT&TT	Thiết lập một trung tâm giám sát an ninh mạng hiện đại nhằm nâng cao khả năng phát hiện sự cố bảo mật thông qua giám sát và phân tích liên tục hoạt động dữ liệu. Hệ thống sẽ tự động phân tích các hành vi, hoạt động và cảnh báo trên toàn bộ các tổ chức, các mạng, điểm cuối, máy chủ và cơ sở dữ liệu để đảm bảo phát hiện và ứng phó kịp thời các sự cố bảo mật. Đồng thời, rà soát và phản ứng với các mối nguy hại tiềm ẩn 27/4, giúp thu hẹp khoảng cách giữa thời gian xâm nhập và thời gian phát hiện, giúp Trung tâm THDL chủ động hơn trong việc ngăn chặn, đối phó với các mối đe dọa	5.000	5.000	5.000	5.000	5.000	25.000			Vốn sự nghiệp địa phương

T T	Tên dự án	Dự án mới/chu yển tiếp	Đơn vị chủ trì	Mục tiêu	Dự kiến phân kỳ đầu tư thực hiện					Tổng kinh phí dự kiến			Nguồn vốn đầu tư	
					2021	2022	2023	2024	2025	NSDP	NSTW	ĐTPT		
5	Nâng cấp, bổ sung hạ tầng kỹ thuật, đảm bảo an toàn thông tin trong hệ thống Chính quyền điện tử theo khung kiến trúc CPĐT Việt Nam 2.0	Dự án mới	Sở TT&TT	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng đảm bảo an toàn thông tin trong hệ thống Chính quyền điện tử tỉnh Sóc Trăng. - Nâng cấp các hệ thống thông tin dùng chung đáp ứng các yêu cầu đảm bảo an toàn thông tin theo khung kiến trúc mới, đảm bảo liên thông tích hợp theo kiến trúc Chính quyền điện tử 2.0. - Nâng cấp, bổ sung hạ tầng kỹ thuật, đường truyền đảm bảo năng lực phục vụ hệ thống Chính quyền điện tử toàn Tỉnh. 		20.000	20.000	20.000				60.000		Ngân sách Trung ương
6	Thuê Trung tâm dữ liệu dự phòng cho Trung tâm Tích hợp dữ liệu của tỉnh	Dự án mới	Sở TT&TT	<ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo khả năng khôi phục hoạt động của trung tâm tích hợp dữ liệu từ hệ thống dự phòng trong trường hợp TT THDL gặp thảm họa, sự cố làm ngưng trệ hoạt động trao đổi thông tin của tổ chức, doanh nghiệp. 	3.200	3.200	3.200	3.200	3.200	16.000				Vốn sự nghiệp địa phương
V	Nguồn nhân lực cho ứng dụng công nghệ thông tin				377	700	700	700	700	3.177	0	0		

T T	Tên dự án	Dự án mới/chu yển tiếp	Đơn vị chủ trì	Mục tiêu	Dự kiến phân kỳ đầu tư thực hiện					Tổng kinh phí dự kiến			Nguồn vốn đầu tư
					2021	2022	2023	2024	2025	NSDP	NSTW	ĐTPT	
1	Nâng cao nhận thức, năng lực và hỗ trợ người dân, doanh nghiệp ứng dụng hiệu quả các dịch vụ công, Chính quyền số và Đô thị thông minh		Sở TT&TT	<ul style="list-style-type: none"> - Tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho người dân, doanh nghiệp về Chính quyền số, Đô thị thông minh từng bước hình thành công dân điện tử hỗ trợ quá trình xây dựng Chính quyền số của tỉnh. - Hỗ trợ người dân làm quen các giao dịch với cơ quan Nhà nước qua môi trường mạng nhằm nâng cao tỷ lệ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến. Nâng cao chất lượng dịch vụ công và giảm các chi phí thực hiện các dịch vụ công cho người dân và doanh nghiệp. 	100	300	300	300	300	1.300			Vốn sự nghiệp địa phương
2	Đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu ứng dụng công nghệ thông tin và an toàn thông tin		Sở TT&TT	<ul style="list-style-type: none"> - Đào tạo, tập huấn các nội dung về ứng dụng công nghệ thông tin, an toàn thông tin nhằm xây dựng được nguồn nhân lực CNTT có đủ trình độ theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông tham mưu, vận hành, khai thác và phát triển các hệ thống thông tin các cơ quan, đơn vị đảm bảo an toàn thông 	200	300	300	300	300	1.400			Vốn sự nghiệp địa phương

T T	Tên dự án	Dự án mới/chu yển tiếp	Đơn vị chủ trì	Mục tiêu	Dự kiến phân kỳ đầu tư thực hiện					Tổng kinh phí dự kiến			Nguồn vốn đầu tư
					2021	2022	2023	2024	2025	NSDP	NSTW	ĐTPT	
				tin phù hợp với xu hướng của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0									
3	Đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng công nghệ thông tin cho cán bộ các Hội, đoàn thể trên địa bàn tỉnh		Các Hội, đoàn thể	Tập huấn nâng cao khả năng tiếp cận công nghệ thông tin giúp cho cán bộ, hội viên, đoàn viên thuộc các Hội, đoàn thể hiểu rõ về vị trí, vai trò của công nghệ thông tin (CNTT) đối với sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong thời kỳ hội nhập quốc tế, cũng như sự phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội tại địa phương và hỗ trợ khai thác thông tin khoa học kỹ thuật trên môi trường mạng nhằm ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công việc và sản xuất.	77	100	100	100	100	477			Vốn sự nghiệp địa phương
VI	Các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin khác				710	710	710	710	710	3.550	0	0	
1	Kinh phí hoạt động cho BCĐ Chính quyền điện tử tỉnh Sóc Trăng		Sở TT&TT	Phục vụ các hoạt động quản lý, tập huấn, Hội nghị, Hội thảo để thúc đẩy phát triển và ứng dụng CNTT trên địa bàn tỉnh. Đảm bảo an toàn, an ninh	360	360	360	360	360	1.800			Vốn sự nghiệp địa phương

T T	Tên dự án	Dự án mới/chu yển tiếp	Đơn vị chủ trì	Mục tiêu	Dự kiến phân kỳ đầu tư thực hiện					Tổng kinh phí dự kiến			Nguồn vốn đầu tư
					2021	2022	2023	2024	2025	NSDP	NSTW	ĐTPT	
				thông tin trong hoạt động của các CQNN trên địa bàn tỉnh									
2	Kinh phí hoạt động cho đội Ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng tỉnh Sóc Trăng		Sở TT&TT	Chi phí tham gia các hoạt động tập huấn, bồi dưỡng, diễn tập và ứng cứu, khắc phục sự cố an toàn thông tin mạng cho Đội ứng cứu khẩn cấp sự cố an toàn thông tin mạng.	150	150	150	150	150	750			Vốn sự nghiệp địa phương
3	Hỗ trợ tổ chức hội thi tin học cho Hội, đoàn thể trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng		Tỉnh đoàn; Hội người mù tỉnh	Tổ chức cuộc thi tin học ứng dụng cho các đối tượng là học sinh, sinh viên, cán bộ, hội viên của các Hội, đoàn thể trên địa bàn tỉnh.	200	200	200	200	200	1.000			Vốn sự nghiệp địa phương
	Tổng cộng			457.684	57.168	132.629	123.729	99.929	39.229	153.184	145.000	154.500	
Trong đó:													
	<i>Tổng nguồn sự nghiệp địa phương</i>			<i>158.184</i>	<i>35.168</i>	<i>33.129</i>	<i>30.729</i>	<i>29.929</i>	<i>29.229</i>				
	<i>Tổng nguồn sự nghiệp Trung ương</i>			<i>145.000</i>	<i>10.000</i>	<i>45.000</i>	<i>40.000</i>	<i>40.000</i>	<i>10.000</i>				
	<i>Tổng vốn Trung hạn</i>			<i>154.500</i>	<i>12.000</i>	<i>59.500</i>	<i>53.000</i>	<i>30.000</i>	<i>0</i>				